

8°  
Indoch  
771

ĐÔNG-MINH THƯ-XÃ



寓言習讀

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N° 9087

# NGỮ NGÔN TẬP ĐỌC

(Các cô-tích nước nhà, có văn-thơ kết-luận)

*Certifié avoir tiré  
2 mille exemplaires*

*Hanoi le 2 août 1928*  
ĐÔNG-MINH THƯ-XÃ SOẠN  
LẤY THỨ NHẤT  
Inprimerie KIM DUC GIANG  
năm 1928

Giá bán : 0 \$ 30

Bán tại hiệu sách Nam-Ký  
17, Francis Garnier. — Hanoi

8° Indoch  
771

NHÀ IN  
KIM-DUC-GIANG  
83, Rue des Paniers, 83  
HANOI

---

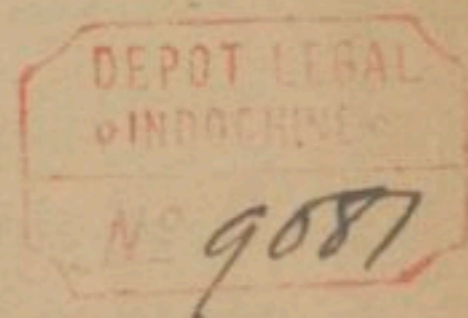
NGƯỜI SOẠN GIỮ QUYỀN IN

---

ĐÔNG - MINH THƯ - XÃ



寓言習讀



# NGỮ NGÔN TẬP ĐỌC

*(Các cổ-tích nước nhà, có văn-thơ kết-luận)*

ĐÔNG - MINH THƯ - XÃ SOẠN

IN LẦN THỨ NHẤT

năm 1928

NGƯỜI SOẠN GIỮ QUYỀN IN

NHÀ IN

KIM-DUC-GIANG

- 83, Rue des Paniers, 83

HANOI

BOOK-MIN THU-XA

寓言醫齋

NGU NGON TAP DOC

BOOK-MIN THU-XA 2048

IN THE YEAR 1928

PRINTED AND BOUND IN

KEIO UNIVERSITY

YOKOHAMA, JAPAN

# CẢI CHỈNH

| Số trang | Bài                 | Chữ nhầm         | Chữa lại          |
|----------|---------------------|------------------|-------------------|
| 1        | Ròng chua nghĩa (1) | Li-luật          | Li-luận           |
|          | Thơ kết luận        | Đường lu ạn      | Đường-luật        |
| 6        | Thơ kết luận        | Thế gian lăm kẻ  | Thế-gian nhắu kẻ  |
| 8        | Chua nghĩa (2)      | đề cùng sống đời | Đề sống ở đời     |
| «        | Chua nghĩa (3)      | đầy đọa khổ số   | Đầy đọa khổ số    |
| «        | Bài thứ ba          | Cóc tưng dó      | Cóc tưng dói      |
| 9        | «                   | chuộc áo đem về  | chuộc áo đem về.  |
| 10       | «                   | chàng Châu dễ    | chàng Châu dễ     |
| «        |                     | tinh             | tinh              |
|          | Cá thi ròng         | Từ chữ «chấm xét | xong» là sang câu |
| 14       | Bài thứ sáu         |                  | khác              |
| 15       | ròng cuối cùng      | ngư ơ            | Người.            |

Tôi vốn là người hiếu-cổ (1) nghe chuyện xưa luống những trạnh niềm ! Lại nhân phong trào (2) thay mới, học thuật (3) khác xưa, động lòng hoài-cổ thương-kim (4) nhân chép ra đây để cùng nhau thưởng giám.

Chuyện hay hay dở, hoặc có hay không, bằng ở miệng đời, cũng chẳng lấy gì làm chắc; song những ý thực thà, những lời trung hậu, cũng đủ khiến cho người ta xem đó, nghe đó, mà bớt được hi-vọng (5) không-đâu, bỏ được kiêu-xa (6) vô-dụng, như thế há chẳng bỏ ích cho đường xử-thế (7) lắm sao ?

Nhân vậy, mỗi chuyện cuối cùng, lại thêm mấy câu văn thơ kết luận, gọi là phụ ý cổ-nhân, ngõ để người sau dễ hiểu, nếu còn có chỗ sai lầm, xin đề chất chính cùng người thiên-cổ. (8)

#### ĐÔNG-MINH THƯ XÃ tựa.

- 
- (1) --Hiếu cổ là mến thích những người cổ và chuyện cổ.  
(2) --Phong trào là gió sóng, nghĩa là trở vào cuộc đời thay đổi.  
(3) --Học thuật là các cách học hành làm ăn.  
(4) --Hoài-cổ thương-kim là nhớ xưa thương nay.  
(5) --Hi-vọng là mong ước.  
(6) --Kiêu-xa là kiêu-ngạo xa-xỉ.  
(7) --Xử-thế là cách ăn ở với đời.  
(8) --Thiên-cổ là người đời trước và người đời sau.

### Thơ đề sách ngũ ngôn

Họa phúc vẫn soay lẽ ở đời,  
Có không, không có, ngẫm mà coi.  
Thánh hiền há phải riêng non nước,  
Cầm thú cùng chung một đất gò.  
Chém lũ dân tham gươm vẫn sắc,  
Ghi lòng trung nghĩa mực nào phai?  
Gương xưa tiên tổ lưu truyền đó,  
Này cháu con sau, hãy thử soi...

Tân-quốc Đạo-nhân đề

# NGŨ NGÔN TẬP-ĐỌC

Truyện cổ-tích nước nhà chia bài tập đọc, có đủ các lối, có thơ văn kết luận

ĐÔNG-MINH thư-xã soạn

Năm Đinh-mão (1927)

## TRUYỆN THỨ I

### BÀI THỨ NHẤT

#### Chớ chơi trèo

Đời xưa có một con chuột, đương đào khoai ở bờ ao, sịch có con rùa ở đầu bờ đến. Chuột chào rùa mà hỏi rằng :

— Kia anh rùa ! anh đi đâu mà lệt xệt thế ?

Rùa đáp rằng :

— Tôi ở dưới nước lâu, uất hơi khó chịu, nay cố gượng bò lên để hút không khí trong sạch một lúc, ấy là theo phép vệ-sinh. Còn anh ! chừ anh làm gì mà hi-hà hi-hục đất cát bám đầy râu ria như vậy ?

— Ấy : mẹ cháu mới ở cũ, được tất cả năm đừa vừa giai vừa gái, tôi phải đi kiếm lương cho mẹ cháu ngồi bếp (1) đây. Anh phải biết rằng gái để họ ăn hăng lắm, mà giai nuôi vợ để thi còn nệ nập điều chi !

— Nhà anh ở đâu ? gần hay xa ?



-- Mẹ cháu ở cũ trên ngọn cây rừa kia ; ở trên ấy lúc nào cũng gió thổi hây hây rất là mát mẻ, anh có thong thả mời anh lên chơi một lúc cho vui.

Rùa nghe nói, cũng muốn lên cao hóng mát, nhưng ngặt vì mình nặng-nề chậm-chạp, không thể lên được, bất giác buồn bã trong lòng, ngăn hẳn người ra, không biết trả lời làm sao cho tiện. Chuột ta chân nhanh thế nào, trí khôn cũng nhanh thế ấy, liền bảo rùa rằng :

— Anh nghĩ gì ? Anh sợ không trèo cao được hay sao ? Cái đó không cần, anh cứ bám lấy đuôi tôi, tôi sẽ dắt anh lên được.

Rùa nghe nói thích quá, bèn cắn vào đuôi chuột để theo lên. Chuột kéo rùa, trèo lên trên cây, trông chẳng khác gì ngựa kéo xe vậy.

Khi lên đến gần tổ chuột, chuột cái chạy ra trông thấy rùa lên chơi, liền hỏi :

— Ấy kia ! Anh rùa lên chơi trên này đấy à ?

Rùa nghe hỏi, há miệng định trả lời. Bất-đỡ vừa mới há miệng, thì rời ngay đuôi chuột ra, thành thử không bám vào đâu, bị ngã một cái từ ngọn cây rừa xuống tận đến đất, rõ như giờ giáng, vỡ toác cả mai mà chết ngất hẳn đi. Hồi lâu tỉnh dậy, lóp ngóp bò về, trong bụng hối hận, vừa đi vừa than thở một mình rằng :

« Minh không biết trèo mà cũng muốn chơi trèo!  
Phận hèn, địa-vị (2) thấp, lại muốn lên cao, phải đau  
như thế, còn kêu ai được nữa! Thôi! Từ đây biết  
đại nên chưa !! »

Về đến ao, rùa lấy bùn ao trát đầy vào những vết  
trên mai bị nứt, để hàn liền lại, cho nên tới nay ta vẫn  
thấy có nhiều vạch ngang dọc ở trên mai rùa, tức là  
cái dấu của anh rùa chơi trèo vậy.

### Thơ kết luận

(Bài này làm lối thất-ngôn tứ tuyệt Đường luận, nghĩa là bốn câu bảy  
chữ theo lối luật thơ Đường).

*Địa-vị gòi cho khác hẳn nhau,  
Phận ai, nấy chịu, khó chi đâu!  
Thế-gian mở tưởng đua đòi hão,  
Đã chẳng hơn gì, lại ngã đau.*

(1) Đàn bà trong khi mới sinh để gọi là ơ bấp.

(2) Địa-vị là địa thế và chức-phận hiện tại của mình.

TRUYỆN THỨ II

BÀI THỨ HAI

**Kiếp con trâu**

Ngày xưa ở xóm kia, có một thằng Nhỏ, vốn tính lười lỉnh, hề đi chăn Trâu là buộc Trâu vào một chỗ để đi đánh đáo với trẻ. Một hôm, vào khoảng nhà nhem tối Nhỏ đánh đáo xong, sắp sửa dong Trâu về, chợt trông đến bụng Trâu, thấy Trâu đói ginh lại, Nhỏ sợ về nhà chủ đánh, liền lập mưu lấy bùn đắp vào bụng Trâu, lấy mo-nang bịt ngoài cho to, lại lấy bùn xoa khắp cho đen đều như da Trâu, rồi mới dắt về. Khi về tới nhà, chủ nhà thấy Trâu về đã muộn mà bụng lại to kếch, thì khen Nhỏ là chịu khó chăn dắt để cho Trâu no. Trâu đương căm tức thằng Nhỏ, lại thấy chủ nhà khen Nhỏ, thì không sao nhịn được, liền nói lên rằng:

*Nó chơi gốc táo,*

*Đánh đáo cả ngày.*

*Bụng tôi trát đầy :*

*Bùn lầy, mo-nang.*

Chủ nhà nghe nói, sờ vào bụng Trâu, thì quả nhiên thấy thế, liền sai tháo bùn và mo, rồi cạo sạch sẽ cả đi. Khi cạo sạch bùn rồi, chủ nhà thấy bụng Trâu lép hẳn như không, liền vợ thanh củi, đánh cho Nhỏ một trận rõ thực ốm đòn,

Nhỏ phải trận đòn, giận Trâu hớt lẻo. Hôm sau Nhỏ đi chặn Trâu, buộc Trâu vào gốc cây, bẻ cành cây mà đánh báo thù. Trâu vênh mồm lên cãi lại. Nhỏ càng giận, nện một cái vào mồm Trâu bẹp hẳn mồm lại, rồi mắng Trâu rằng :

-- Mày không biết tao xưa nay hay sao? Mày là giống trâu, giống ngựa, bảo sao chịu vậy, sao dám mách chủ mà xúc phạm (1) đến tao? Từ nay ông bảo, biết thân thì phải chừa đi.

Trâu ta từ bấy giờ bị bẹp mất mồm, khiếp vía không dám nói năng chi nữa !

### THƠ KẾT LUẬN

(Bài này làm lời văn lục bát nghĩa là cứ câu sáu chữ, lại đến câu tám chữ)

Có tài, tự-lập (2) lấy thân,  
Không tài, nô-lệ (3) còn ăn năn gì ?  
Yếu-hèn đánh phạt Ô-ty (4)  
Cái thân trâu ngựa, kêu thì ai thương  
Ở đời không biết tự-cường (5),  
Nổ mồm thêm tổ tan xương thiệt đời,  
Thế-gian lắm kẻ làm người :  
Liệu thân, xin chớ học đời kiếp Trâu.

(1) Xúc-phạm là chạm đến, động đến.

(2) Tự-lập là tự mình gây dựng lấy thân mình, đề cùng sống đời, mà không cần nương tựa vào ai.

(3) Nô-lệ là đầy đọa khổ sở, làm tối tở, luôn cúi người ta.

(4) Ô-ty là như bần thấp hèn.

(5) Tự-cường là tự mình bắt mình phải hăng hái khỏe mạnh phải tấn tới dỏi dạc, để không ai ăn hiếp bắt nạt nổi mình.

### TRUYỆN THỨ III

#### BÀI THỨ BA

#### Vật hoàn cổ-chủ (1)

Về đời thượng-cổ, có một độ giới làm nắng to, luôn ba tháng không mưa hột nào. Rau cỏ chết khô, cây cối héo rũ, mọi loài chim muông sâu bọ cũng đều khát khao, xơ xác cả ra. Lại thêm một nổi, vực cạn ao khô, các loài ở dưới nước cũng không yên được. Các loài thấy vậy, lấy làm lo sợ, liền rủ nhau đến bàn với Cóc rằng:

--Anh đây là cậu ông giới, chỉ có anh kêu là phải thấu. Vậy nếu anh kêu được cho giới đổ mưa, cho muôn loài tươi tốt, thì chúng tôi xin may cho anh một bộ áo chồi thâm, để anh mặc chơi cho lịch sự.

Cóc nhận lời, ngồi trong góc núi, nghiêng răng mà kêu vang động khắp bốn phương giới. Cóc kêu luôn hơn nửa tháng; Lôi-công(2) động lòng, đánh trống dâng vắn(3) tâu lên Thượng-đế(4), Giới nghe tâu, sai Long vương(5) hút nước lên, phun xuống thành mưa. Thế là Cóc ta được bộ áo chồi thâm để diện. Ngờ đâu giới làm mưa mãi, các loài sâu bọ, kiến, mối, đều ẩn vào hang; Cóc túng đó

---

(1) Vật hoàn cổ-chủ là của giả chủ cũ.

(2) Lôi-công là thần sấm.

(3) Dâng vắn là kêu lên bề trên.

(4) Thượng-đế là giới.

(5) Long-vương là vua rồng.

không có mỗi ăn, phải đem bộ áo chồi, cố cho chàng Châu. Được ít lâu, hết tuần mưa, đến dịp tạnh, Cóc lại kiếm được ăn, lại đến chàng châu để chuộc áo đem về chàng Châu để tính, ưng lời cho « chuộc » duy vợ Châu tham lam lắm đều nhất định kêu là « chẳng chuộc ». Cóc không chuộc được áo, nhân biết Um oam là bậc có tiếng, liền đến nhờ Um oam khuyên bảo vợ chồng chàng châu. Um oam đưa Cóc đến nhà chàng Châu, nói um cả lên, song vợ Châu nói giới là áo chồi đã trót đánh rơi xuống ao, không tìm được nữa.

Cóc nghe vậy, bảo Um oam rằng:

— Anh Châu bảo « chuộc, chuộc, » mà chị Châu bảo « chẳng chuộc, chẳng chuộc, » vậy thì áo chồi của tôi chắc còn; xin bác phái người đi khám xét, hoặc có thấy chẳng? Và chẳng áo chồi của tôi có dấu bôi vôi ở cổ không lẫn với ai mà mất được, xin bác nghĩ cho.

Um oam nghe nói có lẽ, liền sai ynh-ương đi tìm áo chồi cho Cóc. Ynh-ương trèo lên cây ở gần đó, thấy cái áo chồi có dấu bôi vôi, bèn đem về giả Cóc. Cóc lại mặc áo chồi, ngồi góc núi, bắt kiến mà ăn, gặp giờ nắng lại kêu cho giờ mưa xuống.

Còn vợ anh chàng Châu từ đó tiếc rẻ áo chồi, mỗi khi gặp cứ giờ mưa, nhớ đến chuyện cũ thì lại cãi nhau luôn miệng: « chuộc » « chẳng chuộc » làm cho thiên-bạ inh tai.

## THƠ KẾT LUẬN

( Bài này cũng làm điệu lục-bát như bài kết-luận truyện trên ).

---

*Đạo giới chuyển vận ( 6 ) ai hay !  
Vật hoàn cố chủ xưa nay nhẽ thường.  
Ở đời liêm-khiết ( 7 ) làm gương.  
Tham-lam kia cũng như nhòng, ai ơi !*

---

( 6 ) Chuyển-vận là xoay-vần.

( 7 ) Liêm-khiết là trong-sạch không tham-lam.

---

1800

# THE NEW YORK

(The first part of the book is devoted to the history of the city of New York from its first settlement in 1624 to the present time.)

The second part of the book is devoted to the history of the State of New York from its first settlement in 1614 to the present time. It is divided into three volumes, the first of which is devoted to the history of the State from 1614 to 1784, the second to the history from 1784 to 1844, and the third to the history from 1844 to the present time.

(The third part of the book is devoted to the history of the United States from its first settlement in 1607 to the present time. It is divided into three volumes, the first of which is devoted to the history of the United States from 1607 to 1789, the second to the history from 1789 to 1844, and the third to the history from 1844 to the present time.)



## TRUYỆN THỨ IV

### BÀI THỨ TƯ

#### Ếch làm quan.

Miền ao kia có một chú Ếch, một hôm nói khoác với các loài ở dưới ao rằng :

— Trong đám này, duy có ta đây là giống người nhất. Ta cũng có hai tay, cũng có hai chân, cũng biết nhảy biết ngồi, dáng bộ cũng chững chạc như người, không khác. Vậy các người nên tôn ta lên làm quan, để cai quản dân chúng miền này mới phải.

Các loài cá, rùa, tôm, lươn, cua, tép, đều y lời, tôn chú Ếch lên làm quan lớn, cùng nhau đem lương thực đến cho quan ăn, để quan nhảy quanh bờ ao tuần phòng cho dân được bình yên vô sự.

Một buổi, dân dưới ao trông lên đường cái, thấy có một đám quan trầy -- ấy là quan người -- : Thấy quan ngồi trên võng trần, họ tưởng võng là lưới vét cá; thấy một người lính vác lọng theo hầu, họ tưởng lọng là nơm úp cá. Cả dân dưới ao thấy vậy đều nhao nhao lo sợ, chắc là bọn ấy sắp đem lưới và nơm xuống ao, để săn bắt các loài mà tàn phá cả dân máu lạnh. Trong đó, chỉ có chú Ếch hay rong chơi xa, biết được rộng rãi, quyết rằng bọn ấy không phải là phường đánh cá, liền bụng bảo dạ rằng :

« Bọn người ấy tất sẽ đi nơi khác, không xuống ao; vậy nếu ta giả tảng làm bộ lên xin họ để họ tha việc săn vét cho dân, thì dân tất phải kính phục ta, mà ta dễ sai hơn trước. »

Nghĩ vậy bèn hiệu dụ cho dân rằng :

—Ta đây đã đồng loài người, ta nói tất người phải nể. Vậy ta lên báo họ một tiếng, để họ kéo đi nơi khác, thì tự-khắc dân ta được yên .

Các loài lấy làm phải, xúm nhau lại nhờẾch lên đường cái để kêu van cho dân.

Ếch nhảy lên đường, định đợi cho đám quan đi qua rồi lại về ao nói khoác. Khi đám quan đi đến nơi,Ếch ta cố làm ra bộ tiếp chuyện với người, bèn nhảy hẳn đến gần bên vũng, để cho các loài dưới ao trông thấy. Ngờ đâu khi đó có một người cưỡi ngựa ở phía sau đi đến, chân ngựa lỡ xéo phảiẾch,Ếch bẹp bụng nằm chết thẳng cẳng ra đường. Từ bấy giờ, các loài dưới ao biếtẾch là đồ nói láo, không bầu choẾch làm quan,Ếch lại phải kiếm quanh để nuôi thân vậy.

### Thơ kết luận

(Bài này làm lối song thất lục bát, nghĩa là trên hai câu bảy chữ rồi đến hai câu trên sáu dưới tám chữ.)

*Cách xử-thế phải nên tự-lượng (1)*

*Chớ kiêu-căng (2) ngất ngưỡng khoe tài,*

*A-dua học kẻ khác nói,*

*Mà toan bắt nạt cùng loài sao nên!*

*Kìa gương con ếch chiến chiến. . . .*

(1) Tự-lượng là tự mình phải biết tài sức của mình.

(2) Kiêu-căng là ngông nghênh lên mặt.

## TRUYỆN THỨ V

### BÀI THỨ NĂM

### Cá thi rồng

Bảy giờ là mồng tám tháng tư, Long-vương mở khoa thi các giống cá, để kén lấy giống tài, cho hóa ra rồng mà theo Long-vương làm việc mưa gió. Các loài tôm cá rủ nhau đi thi. Tôm tự cậy mình, khoe với chúng bạn rằng:

— Các anh hãy trông tôi: đầu to, râu dài, mình lẳn vỏ nhoáng, đuôi khỏe mà xòe to; chỉ tôi đồng rồng, dễ hóa ra rồng hơn các anh. Vả lại mình tôi, muốn giuỗi thẳng được thẳng, muốn uốn cong được cong, lại dễ làm rồng đệ nhất. Huống chi thi nhảy thì tôi lại tài, làm gì mà tôi chẳng đỗ.

Một mình chú Tôm vênh bộ râu dài mà diễn-thuyết, các loài đều im lặng, không nói chi cả. Đoạn rồi rủ nhau vào trường thi.

Trường-thi mở tại giữa nơi bể cả, có hai cái cột nước dựng từ mặt bể lên sát tầng mây. Giữa khoảng hai cột về phía trên, thành hình cong cong như cửa tò-vò, gọi cửa Vũ-môn. Trên cửa Vũ-môn có đám mây năm sắc, Long-vương bay lượn trong đám mây để trông xuống mà coi thi. Đến lúc thi, có sóng bể từ đằng xa giồn đến bên cửa, Sĩ-tử (1) đều đứng xếp hàng trên ngọn sóng mà thi nhảy, Long-vương là chủ-khảo (2) Xét trong ba kì ai vượt Vũ-môn được đủ cả ba, thì cho trúng tuyển(3)

Xét ra : cá Trê cố nhảy quá cao, ngã lộn đầu xuống đụng phải lưng rùa mà bẹp đầu; cá Mè không quen nhảy mà cũng nhảy gượng, bị rơi mình xuống, đuôi chạm phải miệng trai, chảy máu đỏ khắp cả đuôi : cá Chày tính hay khái, nhảy không được, khóc giùi đỏ vằn hai mắt ; duy có cá Rô, cố nhảy được một kỳ Long-vương cho một cái chấm tròn đỏ ở đuôi, đề ghi là học-trò được đỗ nhất trường (4) chấm xét xong, được một mình cá Chép vượt nổi ba kì ; Long-vương cho cá Chép lên mây, hóa phép thần-thông cho trút dần lốt cá, mà đổi ra lốt rồng.

Bấy giờ còn một chú tôm, đã trót nói khoác mà thi lại hồng, nghĩ điều xấu hổ với anh em, liền đứng giữa mặt sóng, kêu to tiếng mà tâu với Long-vương các lời khoe mình khi trước.

Long-vương nghe đoạn, phán rằng:

— Kể võ ngoài và điệu bộ thi người cũng xinh đẹp thực, nhưng người phải một điều đội phau lên đầu là xấu. Người nên biết cái đầu, cần có óc tốt để chứa tư-chất thông minh, nay người đã không có óc, đã kém tư-chất thông-minh, thi đấu có bóng-bẩy bề ngoài, cũng không bằng ai được nữa!

Tôm nghe vậy, thở dài rồi chịu cụp đuôi về.

### Thơ kết luận

(Bài này cũng lối thơ thất ngôn tứ tuyệt)

*Cốt nhất thông minh để chọi đời,*

*Bề ngoài choáng lộn đã ăn ai!*

*Thế-gian hẳn bạn đầu xanh (5) biết:*

*Phải trọng bề trong, chớ trọng ngoài,*

(1) Sĩ-tử là học trò đi thi

(2) Chủ-khảo là người chủ việc chấm thi.

(3) Trúng tuyển là chùng vào sổ đỏ.

(4) Nhất-trường là đỗ được một kỳ.

(5) Đầu xanh là lúc tuổi trẻ.

## TRUYỆN THỨ VI

### BÀI THỨ SÁU

#### Chó, mèo và chuột

Về đời thượng-cổ, có một nhà nuôi một con chó tên là Vện và một con mèo tên là Miu. Chủ nhà ấy cũng vào bậc có, nhưng kể cả đồ vật trong nhà, duy có cái vòng vàng đeo cổ cho đứa con giai lên ba tuổi, là quý hơn nhất. Một hôm, đứa trẻ ra đường chơi một mình, không có người lớn trông nom, bị đứa nào tháo mất cái vòng không biết. Khi chủ nhà thấy mất, thì chửi mắng vợ con, đánh đập đầy tớ, làm cho cả nhà rối rít mấy hôm.

Miu tính hay chuột, cả ngày cả đêm, chỉ chuyên công đi rình chuột. Một đêm, Miu nhân đi tìm chuột, lẫn vào bếp một nhà hàng xóm, thấy có một con Chuột lớn đương ăn vụng nồi cá kho ở đó. Miu đuổi Chuột Chuột thụt vào hang. Miu cứ ngồi cửa hang rình mãi. Chuột sợ quá, muốn nịnh Miu để thoát thân, bèn đứng trong hang nói chớ ra rằng:

— Ông Miu ơi! Tôi giúp ông việc này, để ông được công với chủ, được ăn ở sung sướng, thì từ nay ông tha tôi, đừng đến đây quấy tôi nữa nhé.

Miu hỏi:

— Mày định giúp tao việc gì?

— Chủ nhà tôi tháo trộm cái vòng vàng của con người

chủ nhà ông, hiện nay còn để trong bòm, nhưng tôi không biết làm thế nào mà mở hòm lấy được?

Miu nghe nói, nghĩ ngay ra một mẹo, bèn bảo chuột rằng:  
--Mày vốn mồm nhọn, dài răng, tài nghề gặm nhấm, mày khoét thủng hòm ra mà lấy vòng vàng, làm gì không được?

Miu nói đoạn, trèo lên đánh vụng nôi cá kho, để nhường lối cho Chuột ra khoét hòm.

Được một lát, Chuột hớn hờ tha vòng vàng đem đến cho Miu. Miu quen tay võ nghệ, khi nhận vòng vàng, nhớ tay vỗ một cái, vuốt nhọn chạm vào cổ Chuột, Chuột bị rách cổ mà chết.

Khi Chuột sắp tắt hơi thì than rằng:

«Ta phản chủ mà nịnh kẻ ác, chết thế này thực là đáng kiếp! còn dám kêu ai!»

Miu được vòng vàng, sấm sấm cắp về định nộp cho chủ để lấy công. Bất đồ Miu về đến cổng, Vện trông thấy, xua lên một tiếng, rồi nhảy lại cắn Miu mà cướp lấy vòng vàng. Chủ nhà thấy động, soi đèn mở cổng ra xem, thấy Miu thì bị thương mà vòng vàng có nhiều vết răng cắn. Chủ nhà biết ngay là Vện định tranh công, liền cầm lấy vòng vàng, bẻ Miu về ngủ và cho Miu đắp chăn chung. Từ đó trở đi, cứ đến bữa ăn thì cho Miu ngồi với người và lấy riêng một bát cơm trộn với thịt cá để cho ăn. Còn Vện, thì khi người ăn xong, xếp dọn đoạn, mới đồ một chút cơm xuống đất cho ăn, ăn xong lại ra nằm tại một nơi xó xỉnh.

Vện nhân thế ghen nhau với Miu, hễ thấy Miu xuống đất là đuổi cắn ngay. Miu khi túng thế, chỉ vênh râu lên mà phun lại Vện. Chủ nhà thấy diễn kịch như thế, bao giờ cũng đánh Vện để bênh Miu.

### Thơ kết luận.

(Văn lục bát)

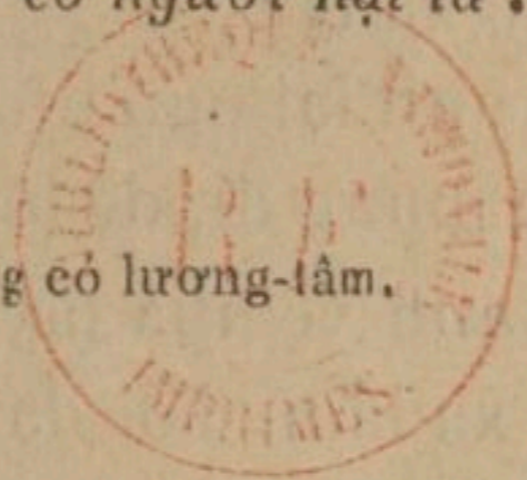
*Nhà, nhà người; cửa, cửa người;  
Ăn no chán, lại phẫn người sao đang!  
Thế-gian những đũa vô-lương (1),  
Lừa dân, hại nước, trông gương chuột này.*

..

*Kìa quân không có tài huy,  
Bao giờ cướp nổi tróc tay công người?  
Rời ra báo ứng nhẽ giờ,  
Hại người chắc hẳn có người hại ta.*

---

(1) Vô-lương là người bạc ác không có lương-tâm.



## TRUYỆN THỨ VII

### BÀI THỨ BẢY

#### Khôn sống, mông chết.

Trí là một thằng bé nhà quê, ở gần miền núi, mới 15 tuổi mà tinh khôn láu lỉnh, thường đánh bại với một con Hồ ở trong rừng. Một hôm Trí với Hồ cùng ngồi chơi mát ở góc đồi; trông xuống cánh đồng, thấy một đứa trẻ ước 12 tuổi, chăn một con trâu rất to. Hồ hỏi Trí rằng:

-- Sao con trâu to thế kia, mà chịu thua thằng bé con nó dắt đi đâu phải theo đi đấy?

Trí trả lời rằng:

-- Anh ngu lắm! Giới sinh mọi loài, chỉ hơn nhau về trí-khôn, chứ to xác thì làm gì!

-- Vậy thì loài người phải có trí-khôn, anh có hay không?

-- Có lắm chứ.

-- Đâu? Đưa cho tôi xem.

Trí gất lên rằng:

-- Thế thì anh lại ngu nữa! Trí-khôn tôi để ở nhà, chứ đi đâu cũng mang đi, để lỡ rơi mất hay sao?

-- Vậy thì anh về nhà lấy cho tôi xem.

-- Nhà tôi xa lắm. Tôi đại gì về lấy trí-khôn, để khi ra đến đây, anh đã đuổi theo con hươu con nai mà chạy biệt vào rừng, thành ra tôi mất công không, còn khoe trí-khôn với ai được nữa!

Hồ nghe nói, cam đoan nhất-định ngồi đợi, chứ không đi đâu. Trí không nghe, bảo Hồ rằng:



-- Tính anh không ngồi đâu lâu được. Anh có muốn xem trí-khôn của tôi, thì anh phải vào rừng, kiếm một đoạn giấy, đem ra đây, để tôi buộc anh vào gốc cây, rồi tôi mới tin anh mà đi lấy được.

Hồ tin lời Trí, vào rừng lấy một đoạn giấy, đưa ra cho Trí. Trí lấy giấy trói Hồ vào gốc cây rõ vững, rồi bảo Hồ thử cựa để xem. Hồ cố cựa mấy cái, đứt phăng ngay giấy. Trí cười mắng Hồ rằng:

-- Anh thật là dan-dối, định đánh lừa tôi hay sao?

Hồ không định đánh lừa mà phải mắng oan, tức mình, vào rừng lấy một đoạn giấy khác rõ to, rõ dài, đưa ra cho Trí.

Trí lại trói Hồ thật chặt, rồi bảo Hồ lại cựa thử. Hồ cố cựa hết sức, chỉ sát cả lông mà không sao đứt được. Trí sẵn dao lưng, chặt lấy một cành cây rất to, giơ lên mặt Hồ mà nói:

— Này! trí khôn ta đây này...

Nói đoạn, đánh luôn mấy cái, Hồ vỡ đầu mà chết.

### Thơ kết luận

(Bài này làm lối văn nôm, mỗi câu bốn chữ.)

*Khỏe như con Hồ,*

*Còn giống nào hơn!*

*Chỉ kém trí-khôn,*

*Mắc lừa dứa trẻ,*

*Người không trí-tuệ (1)*

*Hồ dễ khác chi?*

*Xuân-ngốc ngu-si,*

*Sống làm sao được!*

(1) Trí-tuệ là khôn biết.

## TRUYỆN THỨ VIII

### BÀI THỨ TÁM

#### Gan cóc-tía

Đời xưa có một con Cóc-tía, làm hang ở cạnh rừng, cách một cái suối độ chừng mười bước. Cái suối ấy vừa nông vừa nhỏ, xưa nay Cóc vẫn nhảy qua, để đi kiếm ăn các miền gần đó. Một hôm, Cóc ta qua sang khu rừng bên kia để kiếm mồi. Bất đồ khi trở về bị một trận mưa to, làm cho suối nước tràn sâu hơn trước, không sao nhảy về được nữa. Cóc-tía bực mình, ngồi bên bờ suối, lo nghĩ trăm chiều, không có kế gì mà gỡ.

Đương khi đó, sịch có một con Vích ở đầu bò đến, hỏi Cóc-tía rằng :

— Anh Cóc-tía ngồi làm gì mà ra dáng buồn thế?

Cóc-tía đáp rằng :

-- Tôi đi chơi về, thấy nước suối to quá, không sao sang được, đành phải chịu phép ngồi đây.

-- Thiên-hạ vẫn đồn là Cóc-tía to gan, ai ngờ gặp cái suối này mà không dám lội !

— Anh nói giỡ ! Gan tôi to thực, nhưng tôi chỉ dùng gan mà làm nổi việc khó, chứ không dại gì dùng gan mà làm những việc liều, để cho thiệt hại đến thân.... Nhưng này: Anh Vích ơi ! Gan tôi to mà ngon lắm, anh có ăn để tôi sẽ biểu.

Vích nghe nói tưởng thực, vội hỏi :

— Có thực thế không ? anh thử cho tôi nếm xem sao ?

Cóc-tía giả vờ nghĩ một lát, rồi nói :

— Ủ, nếu anh muốn ăn thì anh cứ công tôi sang bên kia, rồi tôi đưa cho anh lập-tức.

Vích vốn ngu dại, nghe Cóc nói thì mừng khuở lên, liền ghé ngay lưng, cõng Cóc mà bơi qua suối. Sang đến bên kia suối, Vích đặt Cóc-tía xuống bờ, rồi đòi gan để ăn.

Cóc-tía lại vờ làm ra bộ ngạc-nhiên mà rằng:

— Thôi chết ! Lúc nãy tôi vội, bỏ quên ở nhà, để tôi về lấy ra đây cho anh vậy.

Nói đoạn, cắm đầu nhảy một mạch về hang.

Vích ta nóng tính, muốn ăn ngay, không đợi lâu được, liền bò ngay theo sau Cóc-tía. Cóc-tía về đến hang, ở tịt trong hang không thò ra nữa. Vích nằm cửa hang đợi mãi, tức giận vô cùng, muốn chui vào hang nhưng xác to không lọt, đành phải nằm yên giả tảng chết, để lừa Cóc ra là ăn cả thịt lẫn gan.

Cóc-tía biết thóp anh Vích, liền nằm ở trong hang nói tảng lờ một mình rằng :

— Giống Vích chết thực thì tắt vẫy đuôi ; thẳng Vích này giả tảng chết mà không phải lổi.

Vích nghe nói lại vẫy đuôi, cố làm ra dáng chết.

Cóc-tía thấy vậy, nhảy nhót mà reo lên rằng :

— Giống Vích dại thực ! giả tảng chết lại còn vẫy đuôi. Thôi ! Ta cứ ở bên trong này, để mặc cho hấn nằm chực mãi, bao giờ chết đòi thì thôi.

Vích biết Cóc-tía đánh lừa, giận quá, không làm sao được, gượng làm ra dáng khoe khôn mà rằng :

— Tao dại gì phải lừa mày, để nằm đây mà đợi chết đòi.

Nói đoạn quăng mình một cái mà cút thẳng.

Đời sau thường nói « gan như Cóc-tía » « dại như giống Vích » là vì lẽ thế.

## Thơ kết luận

(Điệu song thất lục bát)

Đời há thiếu chi phùng cóc-tia,  
Quen bầy mưu lập kế ăn người.  
Giả-danh (1) nhân nghĩa làm mồi,  
Dỗ-dành ngon ngọt rử người phàm-ngu.  
Lại có kẻ đại khờ như Vich,  
Những mơ hồ lợi ích con con.  
Nai lưng tôi tớ thẳng khôn,  
Nó ăn, nó phá, nó bòn đến xương.  
Khi nặng túi, tìm đường nó lếch,  
Bỏ mình tro mắt-ếch vờ nhau.  
Than ơi ! Đứng ở địa-cầu,  
Đại khờ như thế, dễ hầu còn chăng?  
Khuyên ai đó, sức hăng tài dỏi,  
Mình giúp mình, đừng ngồi chi ai.  
Những phùng cóc-tia chớ chơi,  
Thiệt thân, mang tiếng đại đời, ích chi!

---

(1) Giả-danh là mượn tiếng.

## TRUYỆN THỨ IX

### BÀI THỨ CHÍN

#### Vịt, ngỗng, gà.

Ngày xưa có một nhà, hai vợ chồng làm hàng xáo, nghĩa là đóng thóc về nhà rồi xay giã làm gạo để bán. Nhà có nuôi một cặp Gà, một cặp Vịt và một cặp Ngỗng. Chủ nhà thường dặn những con vật ấy rằng :

-- Cứ khi mặt trời sắp mọc thì chúng bay phải đánh thức vợ chồng tao dậy, để xay thóc giã gạo, thì mới có tấm cám cho chúng bay ăn .

Chủ tuy dặn thế, song Vịt và Ngỗng thì giờ chưa tảng sáng đã rủ nhau ra ao tắm đấm và mò cua bắt ốc để ăn, mà không thiết gì đến chủ. Duy có Gà sống là chăm chỉ đúng mực, sáng hôm nào chưa mọc mặt trời cũng đã vỗ cánh vươn cổ mà gáy : « Kia tía đông kia ! » để đánh thức chủ nhà dậy sớm. Chủ nhà nhờ có con Gà đánh thức, thường thường dậy sớm làm được nhiều việc, cho nên yêu quý Gà sống, cứ tối đến lại bế Gà sống cho nằm lên trên thúng gạo ở gần giường mình .

Vịt, Ngỗng thấy Gà được chủ yêu, thì cũng muốn kiếm chút công-lao để lấy lòng với chủ. Nhân thế hai anh rủ nhau đêm hôm thức nhắc, hễ thấy hơi động thì lại cùng kêu « Quép quệp » để đánh thức cho chủ dậy coi nhà. Tuy vậy mặc dầu, chủ nhà cũng vẫn yêu Gà hơn là Vịt, Ngỗng.

Bấy giờ Gà sống đặc-chí, sinh ra kiêu-ngạo, cứ ngày ngày vênh bộ mào đỏ rất cao, rồi đi sạo sục khắp mọi nơi ; hễ gặp Vịt, Ngỗng là lấy mỏ mổ, hoặc lấy cựa đá, không còn nề kiêng chi nữa. Mỗi khi gặp được việc gì

thích-ý, thì Gà ta lại vỗ cánh vươn cổ mà gáy « kia tía đông kia ! » bất biết là lúc nào hết thầy.

Phàm ở đời, càng có danh-lợi to hơn kẻ khác thì kẻ khác lại càng ghen ghét thù hằn, cho nên mình lại càng phải nhũn nhặn khiêm-cung (1) thì mới yên thân được. Nay Gà sống đã không biết nhũn nhặn khiêm-cung thì chớ, lại còn giở động tàn-ác kiêu-căng, như thế tránh sao cho khỏi vòng tai-họa?

Một hôm, đương buổi trưa, hai vợ chồng chủ nhà đi vắng cả. Gà cưỡng (2) ta lục trong một cái thùng, thấy có nhiều tôm khô, bèn ăn vụng hết tôm, còn đuôi tôm thì cắm cả vào đuôi mình, rồi ra sân múa máy, mà khoe với Vịt, Ngỗng.

Vịt, Ngỗng đương căm tức, lại được dịp báo thù. bèn đợi cho chủ về mà mách chủ rằng :

— Vắng chùa nhà, gà mọc đuôi tôm ...

Chủ nhà nghe nói, trông đến đuôi Gà, quả nhiên thấy dất đầy những đuôi tôm, mà tìm đến thùng tôm thì đã đi đâu mất cả. Chủ nhà giận quá, bắt Gà cưỡng đem thiến ngay lập-tức, cho bớt tính ngông. Từ khi đã thiến, Gà lại không gáy được nữa. Chủ nhà có ý hối-hận và nhớ công Gà khi trước, nên vẫn cho Gà nằm lên trên thùng gạo. Nay ta thường thấy Gà thiến nằm tróc màn xoi, cũng là từ đó.

Khi Gà đã thiến rồi, Gà đổi được tính kiêu-bạc mà lông mã lại càng ngày càng đẹp thêm ra. Vợ chủ nhà tính hay làm dáng, liền lấy mấy cái lông đuôi Gà thiến, ma nối vào chót tóc của mình cho đẹp, vì thế thiên-bạ thấy ai đội khăn thừa tóc ra ngoài, thì vẫn thường gọi là tóc bỏ đuôi gà ...

## Thơ kết luận

(Điệu song thất lục bát)

Có tài, kiêu-ngạo còn nguy,  
Không tài, kiêu-ngạo, vậy thì ra sao ?  
Kìa những bậc anh-hào hiền-thánh,  
Già càng cao, phẩm-hạnh càng khiêm,  
Những quán bụng dạ nhỏ-nhen,  
Tì tõe chút đỉnh đã lên mặt rồi.  
Kẻ học-thức ở đời nên biết :  
Chớ kiêu-căng đừng ghét ghen ai ;  
Cốt sao tu-đức (3) luyện-tài (4),  
Xạ thom tự khắc người đời biết ngay.

- 
- (1) Khiêm cung là nhún nhường kính cần.  
(2) Gà cưỡng tức là gà sống không thiện.  
(3) Tu-đức là sửa đức hạnh ăn ở.  
(4) Luyện tài là rèn tập cho tài đời.

TRUYỆN THỨ X

BÀI THỨ MƯỜI

**Chim công lấy vàng**

Một nhà kia có hai anh em ruột, anh là Ngoan, em là Thuận, khi cha mẹ chết, hai anh em đều lớn tuổi có vợ cả rồi. Ngoan tính nết tham lam, cha mẹ chết đi, thì một mình chiếm hết cửa nhà vườn ruộng, mà chỉ cho em có một cây khế ở tận bờ ao. Thuận rất thảo hiền, thấy anh cho như vậy, cũng vui lòng cảm tạ, cùng vợ túp một cái lều tranh bên gốc cây khế để ở. Nhờ được cây khế ấy là giống khế đường, hai vợ chồng cùng nhau hái khế đem bán, để lấy tiền đóng gạo nuôi nhau.

Một hôm, có một con chim, — không biết giống chim gì — mình to, vóc lớn, mã đẹp, lông dài, hai cánh bằng hai cái lọng, đuôi to như cái lá rùa, ở đâu bay đến cây khế, cứ nhè quả nào to, chín, thì rĩa mà ăn hết.

Thuận thấy vậy, khóc bảo chim rằng :

— *Chim kia lệ thế !  
Ăn khế của tao.  
Cây khế bờ ao,  
Thay vào phần ruộng . . .*

Chim nghe Thuận nói, vênh mồm lên mà giả lời rằng :

— *Ta ăn quả khế,  
Ta thế lạng vàng.  
May tụi ba gang,  
Vào hang lấy của.*



Thuận nghe lời chim, liền bảo vợ may một cái túi, tráng khoát mỗi bề ba gang, để đi lấy của. Khi may xong, chim sà xuống đất cho Thuận cưỡi lên lưng rồi vỗ cánh mà bay đưa Thuận đi. Chim bay, bay tít lưng giới, Thuận trông xuống chỉ thấy nước biển mông mênh, lấy làm kinh sợ, liền nhắm mắt mà không dám trông xuống. Được một lát, chim đậu xuống một chỗ. Thuận mở mắt trông ra, thì thấy mình đã ở trong một cái hang, xung quanh rắc đầy những khối vàng đỏ rặc. Thuận theo lời chim, nhặt vàng bỏ đầy vào túi ba gang, rồi quàng túi lên cổ chim và lại cưỡi lên mình chim như trước. Chim lại cất cánh bay lên, đưa Thuận cho về đến nhà.

Thuận về đến nhà, mới bán có một ít vàng, đã tậu ruộng làm nhà, linh-dinh âm-ỹ, toại-thành (1) một người giàu có nhất làng. Ngoan thấy vậy, tưởng Thuận được của ở đâu, vội vàng đến hỏi. Thuận đem sự thực, nói cho Ngoan nghe. Ngoan nghe nói tiếc rẻ, gạ với Thuận, xin nhường cả cái nhà gạch năm gian và ba mươi mẫu ruộng vườn, là toàn-số gia-sản của cha mẹ để lại khi xưa cho Thuận, mà chỉ lấy một cây khế ở bờ ao. Thuận cũng vâng lời để cho anh đòi.

Ngoan mới nhận được cây khế hôm trước, quả-nhiên hôm sau thấy con chim thần lại bay đến ăn khế. Ngoan cũng giả tảng khóc mà nói với chim như lời Thuận nói. Chim cũng trả lời Ngoan, bảo may túi ba gang để đi lấy của. Ngoan vốn là người tham lam, nghe chim nói vậy, liền may ngay một cái túi, tráng khoát mỗi bề sáu gang, to gấp bốn cái túi của Thuận, rồi theo chim đến chỗ lấy vàng. Khi tới hang, Ngoan

thấy vàng bỏ ngổn ngang, lấy làm thích-ý, nhặt lấy nhặt để, bỏ đầy cái túi sáu gang, rồi lại nhét đầy bai bên quần áo, nặng trĩu cả người. Lấy vàng xong, cũng khoác cái túi vào cổ chim rồi lại cưỡi lên mình chim cho chim bay về. Bất đồ, chim bay được một quãng, bị vàng đè nặng quá, không sao gượng được, bỗng ngã lộn nhào một cái, làm cho vàng rơi xuống biển mà Ngoan cũng ngã xuống chết theo. Thế là chim tếch lên ngàn, mà gia-sản cùng cây khế ở bờ ao lại thuộc vào tay Thuận cả.

### Thơ kết luận.

(Lối thơ thất ngôn bát cú Đường luật, nghĩa là tám câu bảy chữ, theo điệu thơ Đường.)

Vinh-hoa (2) phú-qui (3) của trên đời,  
Tham lắm làm chi? mắt xác toi!  
Tiền bạc vào mau, càng hết chóng.  
Anh em nghĩa nặng, chớ coi chơi.  
Bao người trung-hậu còn muôn thừa;  
Những kẻ tham-tàn được mấy hơi?  
Chim, cá, tham mỗi còn mắc bẫy,  
Tham là thuốc độc, hỏi ai-oi!

(1) Toại-thành là thành ra.

(2) Vinh-hoa là sung sướng sang trọng.

(3) Phú-qui là giàu-sang.

## TRUYỆN THỨ XI

### BÀI THỨ MƯỜI MỘT

#### Phật độ người ngay

Đời xưa có hai anh em nhà kia, cha mẹ đều mất sớm, nhà rất túng đói, phải đi hái củi kiếm ăn. Anh tên là Xảo, tính nết bủn-xỉn đau-tham, khác hẳn tính em. Hai anh em tuy cùng làm nghề kiếm củi, song Xảo ta cậy khỏe mà khôn, kiếm nhiều bán đắt, nhất định làm riêng để nuôi thân cho no đủ, chứ không nhìn nhõi đến em. Còn Hiền là em, thì thực thà yếu ớt, kiếm củi không đủ nuôi thân, thường bị đói khát luôn luôn, cũng phải đành tâm chịu vậy, không dám phản nản quấy nhiễu chi anh.

Một hôm kia, Hiền vào đẵn củi trong rừng, một mình thui thủi, bốn bề không có một ai. Được một lát, Hiền khát nước, lần xuống ngọn suối gần đó để uống nước. Chẳng dè khi xuống đến nơi, thì sảy tay đánh rơi cái dao xuống suối. Hiền trông xuống, thấy suối sâu thăm thẳm, không dám lội xuống mò dao phải ngồi trên bờ mà khóc. Sịch đâu có một người vô vai Hiền mà hỏi :

— Con ơi ! Sao con khóc thế ?

Hiền nghe nói, giật mình ngẩng lên nhìn, thì thấy có một ông già đầu bạc phơ phơ, tay cầm cái gậy, ra dáng một vị tiên-ông, đang đứng ở đó. Hiền đứng dậy vái chào, rồi lau nước mắt mà rằng :

— Thưa cụ ! Nhà con nghèo đói, phải đi hái củi kiếm ăn; nay có con dao, chẳng may rơi xuống suối

mất. Con sợ mất dao, không kiếm được củi, thì hết kế nuôi thân, cho nên con khóc.

Ông già nghe nói, cười bảo Hiền rằng :

— Thôi, con đừng khóc nữa, để lão tìm thấy dao cho.

Nói đoạn, sẵn gậy cầm tay, khoắng xuống nước ba cái rồi lôi lên, thì thấy một con dao bằng vàng bập vào đầu gậy. Ông già giơ dao, hỏi Hiền rằng :

— Có phải dao của con đây không ?

— Thưa cụ, không phải dao của con.

Ông già vớt dao vàng xuống nước, lại lấy gậy khoắng ba cái nữa, rồi lôi gậy lên, thì thấy có một con dao bằng bạc bập vào đầu gậy. Ông già lại hỏi Hiền :

— Có phải cái này là dao của con không ?

— Thưa cụ, cũng không phải dao của con.

Ông cụ nghe nói, lại vớt dao bạc xuống, rồi lại khoắng gậy ba cái nữa mà lôi lên một con dao bằng sắt. Hiền trông thấy chính phải dao của mình, vội vàng mừng rỡ kêu lên rằng :

— Cái này mới chính thực dao của con ! Con xin cụ, để con đi kiếm củi.

Ông già gật đầu, đưa dao cho Hiền và bảo Hiền rằng :

— Ở chân đồi đằng kia có một cây thị, con lại đẩy mà trèo lên cây thị ; hễ thấy quả nào thật chín vàng mà to nhất, thì cho con hái lấy một quả đem về làm của.

Hiền vâng lời, sang đồi bên kia, tìm đến cây thị, trèo lên cây, thấy quả rất sai mà quả nào cũng chín

vàng ra cả. Hiền chọn mãi, hái được một quả to nhất, cầm nắm nắm ở tay, rồi trèo trở xuống. Khi xuống đến đất, bỗng thấy quả thị trong tay lạnh ngắt mà nặng trĩu hẳn xuống. Hiền lấy làm lạ, giơ lên xem thì quả thị đã hóa ra khối vàng đỏ chói ở tay. Hiền mừng rỡ lạ thường, vội chạy lại chỗ cũ, toan tìm ông già để hỏi, song tìm mãi cũng chẳng thấy đâu. Hiền thấy vậy, ngờ ngần hồi lâu rồi mang vàng về nhà để bán.

Hiền bán vàng được nhiều tiền bạc, tậu ruộng làm nhà, nôn lên sinh sịch. Xảo thấy em mình bỗng dung giàu có, không hiểu duyên cớ vì sao, liền đến đề hỏi rõ cách thức. Hiền đem hết đầu đuôi thuật cho Xảo nghe. Xảo hí hăng cũng bắt chước làm theo như Hiền : Giả cách đi ra bờ suối, vất dao xuống suối, rồi ngồi bờ gào khóc ồm tỏi cả lên. Được một lát, quả có một ông lão đến nơi, hỏi han đầu đuôi, rồi tìm dao hộ và bảo ra cây thị bên đồi để hái quả, đúng như lời Hiền đã thuật hôm trước.

Xảo thích quá, trèo lên cây thị, thấy quả chín rủng rỉnh, tham tối mắt lại, lập-tâm (1) lấy rõ thật nhiều để làm giàu hơn em mới thỏa. Chàng ta nghĩ vậy liền hái thật đầy, bỏ đầy hai bên ống quần, đùm đầy cả hai bên vạt áo, rồi mới trèo xuống. Bất đồ trèo xuống đến đất, thấy thị vỡ nát, dính bết bê khắp vào mình mấy quần áo, mà không một quả nào hóa ra vàng cả. Xảo tâng-hăng, hết hi-vọng (2), tưởng em đánh lừa, hằm hằm

nổi giận, toan chạy về để cự mắng em. Đương khi đó, chợt thấy ông già lúc nãy, đã lững thững đi đến trước mặt, trở Xảo mà bảo rằng :

— Em con nết na tử tế, không cầu ta, ta cũng cho vàng ; con đây là đứa gian tham, định đánh lừa ta để cầu toại-chí (3), nhưng đánh lừa sao nổi được ta ! Ta là đức Phật Như-lai (4), con là một người trần-thế (5), muốn che mắt ta sao được ! Vả nay đã lộ thiên-cơ (6), con chẳng ăn thua mà em con từ nay cũng không thể nào có được quả thị vàng ấy nữa. Thôi, nên về mà tu tỉnh lấy thân, may ra sau này còn có cơ khá được.

Ông già nói giắt lời lại chống gậy mà đi vào rừng mất.

Xảo bâng khuâng như mất lạng vàng, trở về khóc lóc kể tình cho Hiền biết. Hiền sẵn lòng từ-ái (7) thương hại tình anh, liền đem gia-sản chia đôi cho anh một nửa.

Xảo thấy em mình ăn ở thảo-thuận, lại nhớ đến lời Phật dạy, tai cũng cảm-động trong lòng ; từ đó sửa bỏ nết hư, chau giồi tính tốt, không bao lâu cũng trở nên một người hiền hậu, làm ăn càng ngày càng phát đạt như em.

### Thơ kết luận

(Lối ngũ ngôn Đường-luật, nghĩa là tám câu năm chữ,  
theo luật thơ Đường.)

*Tham lam giới phật ghét,*

*Trung-hậu quý-thần yêu.  
Có phúc chi lo phận ?  
Làm nhân há sợ nghèo ?  
Non-sông dù cạn lở,  
Máu-mủ phải thương-yêu,  
Truyện cũ bày ra đó,  
Làm gương vạn-cổ (8) treo. . .*

- 
- (1) Lập-tâm là định bụng.  
(2) Hi-vọng là ước-mong.  
(3) Toại-chí là thích chí.  
(4) Như-lai là tên hiệu Phật.  
(5) Trần-thế là cõi đời bụi-bậm, tức là cõi đời ta đương ở.  
(6) Thiên-cơ là cái máy bi-mật của giới, người ta không ai trông thấy.  
(7) Từ-ái là hiền-lành yêu-mến.  
(8) Vạn-cổ là muôn năm.

## TRUYỆN THỨ XII

### BÀI THỨ MƯỜI-HAI

#### Hùm mắc nghiện

Ngày xưa có một nhà ở nơi đường rừng. Nhà ấy ở riêng một quả đồi, trông xuống một thung ruộng chừng mười-hai mẫu, còn chung-quanh toàn là rừng rậm. Chủ nhà ấy là một người đàn-ông, đã ngoài bốn mươi tuổi mà nghiện thuốc phiện, người ta vẫn gọi là anh Khan Keo. Khan Keo mỗi đêm vừa hút thuốc vừa cạo xái, ước đến nửa đêm mới xếp bàn đèn đi ngủ.

Một hôm vào khoảng nửa canh hai (1), Khan Keo đương nằm hút ở trong nhà, bỗng nghe có tiếng sột-sạt ở ngoài vách, liền ngồi nhóm dậy, ròm qua khe vách để trông ra. Bấy giờ sáng giăng sương lờ-mờ, trông không rõ vật gì, chỉ ngửi thấy mùi hôi-hôi khen-khét thì hiểu ngay là có Hồ đến rình. Khan Keo là người đường rừng, vốn không sợ hổ, để mặc cho Hồ ở ngoài. rồi nằm khểnh hút thuốc mà nghĩ khâm-nằm một mình rằng :

« Con Hồ này chắc đến đây chực bắt trâu lợn của ta, song chuồng trâu chuồng lợn đều kín-đáo cả, ta chẳng ngại chi. Duy nay ta đương hút thuốc, nhân-tiện ta thử hút vài điếu, rồi thở hơi qua ra ngoài vách cho Hồ ngửi, để xem chú-ta có quen hơi bén nghiện hay không ? »

Chàng nghĩ vậy liền tiêm thuốc hút rồi ghé gần



khe vách, thở hơi ra luôn năm điều để cho Hồ ngủi.

Hôm sau, khoảng giờ ấy, lại nghe có tiếng động ở ngoài vách. Khán Keo ròm ra, dưới bóng trăng sáng tỏ, thấy một con Hồ vằn, thọt một chân sau hên tả, đã đến nằm chực ở đó. Anh Keo ta lại lẳng-lặng không nói chi, rồi lại hút thuốc thở khói ra ngoài, y như hôm trước. Đến đêm hôm sau, lại đêm hôm sau nữa, rồi rông-rã suốt nửa tháng giời, không một đêm nào là Hồ không lần mò đến đó.

Khán Keo thấy vậy đoán chắc là Hồ mắc nghiện rồi, bèn lập ra một kế để định thử Hồ xem sao? Đêm hôm ấy, Khán Keo hút thuốc no-nê từ trước, rồi nằm khênh đợi cho Hồ đến. Được một lát, Hồ bò đến nơi, Khán Keo cất bàn đèn đi, không hút thuốc cũng không thở khói ra nữa. Hồi lâu, Hồ ở ngoài ra dáng khó chịu, cựa quậy ầm-ỹ cả lên. Khán Keo cũng mặc kệ, giả tảng nằm ngủ ở trong. Đến non nửa đêm, Hồ khua vách rất rữ, tựa hồ phá vách đến nơi. Khán Keo thấy vậy, ghé gần ra vách bảo Hồ rằng :

— Sơn-tương (2) ơi ! Hôm nay tôi hết tiền mua thuốc, vậy ông muốn ngủi khói thì từ nay cách vài hôm ông lại đem cho tôi một con lợn hoặc một con hươu, con nai, để tôi bán thịt, lấy tiền mua thuốc thì mới có thể chiều ý ông được.

Nói giứt lời lại ròm ra xem, thì thấy Hồ lừ-ừ quay đi, ra dáng buồn-rầu thơ-thần. Đến quá nửa đêm, vào khoảng gần sáng, Khán Keo đã ngủ im, bỗng nghe có tiếng « ạch » một cái ở ngoài sân tựa như giời đổ. Anh ta trở dậy ròm ra xem, thì thấy Hồ đã đem một con lợn rô to về vắt ở đó.

Khán Keo cười thăm nói lên rằng :

— Thế thì tốt lắm ! Nhưng bây giờ đêm khuya, từ đây ra phố chợ, vừa đi vừa về hết non một tiếng trống canh, tôi không thể nào đi mua thuốc được. Vậy ông hãy đến gần đây, tôi thờ tạm cho ông vài khói xái cao (3) cho đứng nghiệm, rồi đêm mai thì chúng ta tha-hồ thích chí.

Hồ nghe nói, lóp-ngóp bò gần vách để đợi. Khán Keo hút xái thờ luôn cho năm khói, rồi Hồ lại lững-thững đi ra. Từ đêm sau cứ lẽ lối cũ, đêm nào Hồ cũng được hưởng mười hai khói thuốc và cứ hai ba đêm lại một lần đem góp lợn, gấu, hươu, nai cho bác Khán.

Cách sáu tháng sau, một hôm Khán Keo đánh bạo mở cửa cho Hồ vào ngồi cạnh bàn đèn để tán chuyện. Hồ thọt ấy vốn đã ăn nhiều thịt người, thành tinh đã lâu, cho nên nghe người nói chuyện thì vẫn hiểu ý, duy không biết nói mà trả lời. Khán Keo cũng ý-tử, chiều dãi Hồ ta rất tử-tế, nên được bổng-lộc của Hồ cũng nhiều, dần-dần toại-thành một người giàu-có.

Thăm-thoắt được mười-hai năm, bỗng một hôm Khán Keo mắc phải bạo-bệnh mà chết, song Hồ ta vẫn chưa biết chuyện. Đến đêm, Hồ mang một con hươu sao đến ném ở giữa sân, rồi lại vào châu bàn đèn thuốc phiện. Người nhà thấy vậy, khóc-lóc đem chuyện Khán Keo mới chết, thuật cho Hồ nghe. Hồ nghe nói, dường như hiểu ý, găm lên một tiếng rồi quay đầu ra đi.

Sáng hôm sau, khi sắp cất đám Khán Keo, thấy Hồ

lại công một con bò đến bỏ ở sân, và lặn vào đứng trước linh-cửu (4) Khán Keo rân-rấn hai hàng nước mắt, gầm lên mấy tiếng rất to, rồi giở ra chạy thẳng vào rừng. Từ đấy trở đi, mất tăm Hồ thọt, không thấy về miền ấy nữa, có lẽ là Hồ thương bạn nghiện mà không đến nữa chăng.

### Thơ kết luận

(Lối ca-thi liên-hành, nghĩa là trên bốn câu ca rồi dưới bốn câu thơ đi liền với nhau.)

*Nghề chơi thuốc phiện rất nguy,  
Hồ còn mắc nghiện, huống chi là người.  
Dám khuyên những khách ở đời,  
Tránh xa ngay trước, kéo rồi lụy sau.*

..

*Hồ kia còn biết cảm ơn sâu,  
Cùng giống người, sao nữ phụ nhau?  
Non-nước tổ-liên chung một bọc,  
Ai ơi ! nên giữ nghĩa xưa sau.*

(1) Canh một là từ 7 giờ tối đến 9 giờ, canh hai là từ 9 giờ đến 11 giờ, rồi canh ba, canh tư, canh năm, lại cứ mỗi trống canh là hai giờ, suốt cho đến sáng là năm canh.

(2) Sơn-tướng là ông tướng trong rừng núi. Người ta thấy giống Hồ đẹp và khỏe mạnh hơn các giống thú khác ở rừng núi, nên thường gọi Hồ là Sơn-tướng, hay là Sơn-quân (vua rừng núi).

(3) Thuốc phiện hút đến lần xái thứ ba thứ tư, gọi là xái-cao.

(4) Linh-cửu là cái áo-quan khi đã bỏ xác người vào rồi.

## TRUYỆN THỨ XIII

### BÀI THỨ MƯỜI-BA

#### **Voi, -hổ tranh hùng**

Ngày xưa Voi và Hổ định tranh nhau làm chúa các loài thú-vật trong rừng. Voi khoe to và khỏe, Hổ khoe nhanh và tợn, không ai chịu nhịn nhường ai.

Sau cùng, Hổ bảo Voi rằng :

— Nay chúng ta thử mỗi đưa thét lên ba tiếng, xem tiếng đưa nào vang động rừng núi, khiến cho các loài vật kinh hãi tan-tác, thì là đưa ấy có quyền hơn, xứng đáng làm chúa-tể các loài; còn đưa nào thua thì sẽ phải chịu cho đưa kia ăn thịt.

Voi y lời ước. Hổ nhường cho Voi thét trước. Voi thét lên ba tiếng « hú, hú, hú, » không thấy nơi nào chuyển-động gì cả. Đến lượt Hổ, Hổ mới gầm lên một tiếng, đã thấy có tiếng ở các núi các hang vang lừng đáp lại, cây rừng đều rung động ào-ào như có gió bão đến nơi; rồi các loài chim vỗ cánh bay ra xao xác, các loài hươu nai cây cỏ chạy ra ầm-ầm, cho đến các loài sâu bọ ở dưới đất, cũng đều chui thụt vào hang, mà kêu lên rúc-rích.

Voi thấy thế bảo Hổ rằng :

— Vậy thì anh đáng làm chúa, tôi đành chịu thua, phải để cho anh ăn thịt; nhưng tôi hãy khát anh một lúc, để tôi về dặn vợ dặn con, rồi đến chiều tôi lại tới đây cho anh ăn thịt.

Lời khát của kẻ to vẫn thương có giá-trị. Hổ tuy hung-ác, nhưng cũng y-theo. Voi vốn tinh thành-thực,

không hề sai ước với ai : khi được phép trở về, thu xếp dọn-dò, xong đầu vào đấy, liền dùng hện buổi chiều, lững-thững đi ra chỗ cũ.

Bấy giờ có một con Thỏ đang ăn cỏ ở bên đường, thấy Voi đi qua có dáng buồn-rầu, liền chạy đến hỏi Voi rằng :

— Thưa ông, ông lo nghĩ gì mà thều-nào như thế! Ông đừng thấy tôi bé nhỏ mà vội coi thường, tôi tuy không giúp ông được bằng sức khỏe, song có khi tôi dùng chút mẹo con-con mà giúp ông được việc to-lớn ; vậy có sự gì xin ông nói cho tôi biết ?

Voi nghe nói, thở dài, đem chuyện thua cuộc, thuật cho Thỏ nghe.

Thỏ ra dáng quả-quiết bảo ngay Voi rằng :

— Nếu vậy dễ lắm, tôi xin hiến cách cứu ông. Ông vốn nhân-từ, không hay ăn thịt các loài vật sống, tôi vẫn kính mến xưa nay ; con Hồ là loài bạc-ác, thấy ai cũng chực bâu xé người ta, ai-ai cũng ghét. Nay chẳng may ông bị thua cuộc với hắn, vậy xin ông cứ để tôi ngồi lên lưng ông, rồi khi Hồ đến, tôi bảo sao, ông cũng cứ theo như thế, chắc là ông sẽ thoát thân.

Voi tin Thỏ có trí khôn-ngoan, bèn ưng lời cho Thỏ cưỡi lên lưng mình, rồi lững-thững đi đến chỗ cũ để đợi Hồ.

Được một lát, Thỏ ngồi trên lưng Voi, xa trông thấy anh Hồ tấp-tễnh sắp đi đến nơi. Thỏ thét to tiếng mà bảo Voi rằng :

— Chúc ngà xuống đất kia, quặp vòi lại, im tai không được vậy. Con Voi này bé quá, ăn không thông một miếng. . .

Thỏ nói sao, Voi cứ tuân lời làm đúng như vậy. Hồ ở đằng xa không trông thấy Thỏ, chỉ nghe tiếng thét lanh-lảnh mà thét ra câu gì là Voi phải tuân theo câu ấy. Hồ bụng bảo dạ :

« Trong rừng còn có vật gì to lớn đến thế, Voi còn không thông một miếng huống chi là ta, có khi ta đây chỉ lọt khe răng nó hần ? »

Hồ nghĩ vậy, sợ quá, không dám tiến đến gần Voi, vội quay ngoắt trở lại đâm đầu chạy thẳng.

Khi đó có con Bú-giù đương đánh đu trên cây, trông thấy Hồ chạy qua, liền hỏi :

— Chừ ông chạy đi đâu mà vất-vả thế ?

Hồ nghe chừng chạy đã hơi xa, mà không có ai đuổi, bụng cũng hơi thư, bèn đứng lại thuật chuyện cho Bú-giù nghe.

Bú-giù nghe nói cười bảo Hồ rằng :

— Thôi, tôi biết rồi, đó chắc là mưu thằng Thỏ hần ! Có phải cái thằng thét-lác đấy, nó bé nhỏ con con, mình nó không bằng cái bàn chân Voi, mà tai dài, đuôi cộc, phải không ?

— Không biết nó thế nào ! Tao không trông thấy nó, chỉ nghe tiếng nó thét rất đáng kinh sợ mà thôi.

— Chính nó đấy, ông để tôi cuỡi lên lưng ông rồi ta cùng đến đấy xem ; có lẽ nào ông anh-hùng như thế mà lại sợ thằng bé cón-con nói khoác !

— Thôi, tao không chơi đại ! Để đến khi nguy-hiêm, máy nhảy tót lên cây, rồi bỏ chết một mình tao đấy hay sao ?

Bú-giù tiện tay, rút ngay một món dây-dợ ở trên cây rồi bảo Hồ rằng :

— Ông đã không tin, tôi lấy dây này, buộc chéo hai đùi tôi xuống bụng ông, thế là không sợ tôi nhảy đi đâu được nữa.

Hồ nghe vậy có bụng tin, liền ưng cho Bú-giù ngồi lên lưng mình, rồi công đến chỗ Voi. Khi đi gần đến chỗ Voi, Thỏ ngồi cao trông thoáng thấy, biết là Bú-giù đã xui khôn anh Hồ, liền hét to tiếng mà rằng :

— Thằng Khỉ kia ! Bớ mày nợ tao ba con Hồ, nay mày đem trả có một con Hồ, sao tao nghe !

Hồ nghe giứt lời, cho là Bú-giù đánh lừa đem mình đến trả nợ, sợ mất hồn vía, vội quay lại đâm đầu chạy vùn vụt như gió. Hồ chạy nhanh quá, va mặt Bú-giù phải cành cây, Bú-giù ngã ngửa ra mà chết. Khi Hồ chạy đã xa, quay lại nhìn thấy Bú-giù đã chết nhe răng nằm lay lắt ở sau chân Hồ. Hồ vừa sợ vừa cău, mắng Bú-giù rằng :

— Nào, mày cậy khôn khéo, định đánh lừa tao ! Mày làm cho tao xui chết, lại còn nhe răng cười gì ?

Xong việc ấy, Thỏ khuyên Voi vào triều-đình để tâu với vua, xin đi đánh giặc lập công mà chuộc lấy danh-dự. Voi nghe lời Thỏ, vào triều chầu vua, nhân kể đến việc Hồ tranh ngôi với mình. Vua nghe nói, nổi giận lôi-đình (1), ban chiếu-chỉ (2) đi khắp mọi nơi, hễ ai giết được Hồ, cứ đem nộp quan thì được thưởng tiền. Còn Voi, vua cho sung vào quân-thứ (3) đem đi đánh

giệp các nơi, cũng lập được nhiều công trạng. Khi ăn yến khao quân, vua lấy mía và giò lụa cho Voi ăn, rồi lại phong cho phẩm tước. Vì thế sau này thường gọi quận Vâm.

---

### Thơ kết luận.

(Điều lục bát.)

*Nhân-từ ai cũng yêu thương,  
Những quân tàn-bạo dễ thương ai dung ?  
Xem gương Voi Hồ tranh-hùng ;  
Chờ lên cây khỏe mà hung hăng liều.  
Ở đời tiến thoái liệu chiều,  
Xưa nay hữu rũng vô-muru (4) ra gì !*

---

(1) Lôi đình là sấm sét. Giận lôi-đình nghĩa là giận dùng-đùng như sấm sét.

(2) Chiếu-chỉ là tờ lệnh của nhà vua ban ra.

(3) Quân-thứ là việc dùng binh đi đánh giặc.

(4) Hữu-rũng vô-muru là có sức khỏe mà không có mưu mẹo.



TRUYỆN THỨ XIV

BÀI THỨ MƯỜI-BỐN

VỢ CỐC

Ở làng kia, về đời thượng-cổ, có một phú-ông, nhà giàu nứt đổ đổ vách, gia-tư (1) điền-sản (2) không biết bao nhiêu mà kể. Dân làng và hàng tổng hàng huyện miền đó, đều đến làm môn-hạ (3) phú-ông, để vay-mượn nương-nghờ, cơ-hồ (4) khắp mặt. Chỉ hiềm vì một nỗi, hai vợ chồng năm đó đều ngót bốn mươi tuổi, mà không sinh đẻ lần nào. Bởi thế vợ chồng phú-ông đưa nhau đi cùng đi cầu, hết đền nọ đến phủ kia, không chỗ linh-thiên nào là không đến lễ.

Một hôm hai vợ chồng đưa nhau đến đền bà Thủy-cung công-chúa (5) để làm lễ cầu-tự (6). Đến đêm về nhà, người vợ nằm mộng thấy một bà tiên bảo rằng :

— Số thím, đáng ra vô-tự (7), duy ta thương thím phúc-bậu hiền-lành, vậy ta cố làm ơn cho thím một đứa con gái bằng cóc, phỏng thím có bằng lòng hay không ?

Người vợ nghe nói đáp rằng :

— Dám thưa Tiên-mẫu (8), thả Tiên-mẫu cho tôi được thế, còn hơn là không sinh đẻ bao giờ.

Bà tiên lại nói :

— Tuy vậy, nhưng thím cũng phải tu-nhân tích-đức (9) thêm vào, thì giới mới thương cho được.

Nói đoạn bà tiên vụt biến đi mất.

Người vợ tỉnh dậy, thuật chuyện cho chồng nghe. Hai vợ chồng liền bàn định với nhau, đến ngày hôm sau mổ lợn mổ bò, làm cỗ mời thân-thích bạn-hữu và

các người vay nợ đến ăn. Khi ăn uống xong, vợ chồng phú-ông đứng dậy nói với mọi người rằng :

— Chúng tôi thiết nghĩ : giới đã cho mình giàu có, thì sẵn của giới, nên đem làm phúc, chứ không nên cho vay nặng lãi mà ăn không của những nhà nghèo. Trước đây, vợ chồng tôi trót đã nghĩ lầm, từ nay chúng tôi xin sửa lại. Bao nhiêu văn-tự của những người vay nợ nhà tôi, tôi xin đốt hết cả đi. Ai nợ nhà tôi từ hôm nay về trước, dù có đem trả, tôi cũng xin thôi không lấy. Còn từ nay về sau, có ai nghèo túng, tôi sẽ tùy việc giúp đỡ ít nhiều, ai có túng nhờ tạm thời, tôi sẽ cấp tiền cho mượn, khi nào kiếm được, cứ gốc hoàn tôi, tôi xin thế không lấy lãi. Vậy xin các ngài làm chứng hết cho.

Nói đoạn đồ một tráp văn-tự ra trước sân mà đốt như đốt mã. Mọi người dự tiệc thấy vậy, đều cảm-động trong lòng, cùng đứng dậy chúc cho vợ chồng phú-ông sẽ sinh được con hiền cháu thảo để nghìn năm nối rỗi tông-đường (10). Đoạn rồi đồng-thanh (11) cảm tạ phú-ông mà ai về nhà nấy.

Cách chín tháng sau, vợ phú-ông đến ngày thai-mãn (12), vợ chồng đều mừng rỡ vô cùng. Ngờ đâu đến khi nở ra thì quả nhiên là con Cóc cái. Vợ chồng thấy vậy, trước còn lấy làm buồn bã, song về sau nghĩ lại, là con của tiên cho, thì cũng giấu lòng quý trọng, không dám coi thường; liền thừa một cái mâm bằng bạc, đặt Cóc trong mâm, và để mâm vào một bên góc giường nằm. Rồi đó cứ ngày ngày hai bữa ăn cơm, lại trộn cơm với thịt cá cho cóc ăn tử-tế. Tuy vậy, Cóc thường nhảy xuống dưới đất, tìm kiếm sâu bọ để ăn,

chứ thịt cá cơm canh, không màng chi mấy. Phú-ông thấy vậy, không dám để Cóc nhầy xương, sợ khi chó mèo vồ mất, bèn sai người đi bắt sâu bọ để cho Cóc ăn. Mẹ người con cóc, nuôi-nấng bao công, nắng lại mưa qua, chốc đã ba thu có lẽ.

Một hôm, vợ chồng phú-ông nhân nói đến chuyện một cậu học-trò ở cùng làng đó. Cậu học-trò ấy tên là Thiện, mới mười bảy tuổi, tư-chất thông-minh, học-hành chăm-chỉ, duy nhà thi nghèo xác nghèo xơ, mà mẹ cha mất sớm, một mình vò vố, không biết trông cậy vào đâu để nuôi thân đi học. Phú-ông nói đến chuyện Thiện, nhân nghĩ đến nông-nỗi con mình, liền bàn với vợ rằng :

— Nhà ta không có hồng-phúc (13), sinh con đã chẳng ra người, nay chi bằng gọi Thiện về đây làm rể, nuôi cho ăn học ở nhà, gọi là có để có con, rồi sau sẽ lấy vợ thêm cho hẳn. Ta cho hẳn nhờ về trước, tất-nhiên ta được nhờ hẳn về sau, như thế chẳng hơn nuôi con công-cốc hay sao ?

Vợ phú-ông nghe nói cũng lấy làm phải, liền sai mời Thiện đến chơi, ngỏ ý ân-cần với Thiện. Thiện thoạt nghe nói, còn ngần-ngại chưa ưng. Sau nghĩ cảnh nghèo, bất-đắc-dĩ cũng phải nhận lời để kiếm nơi ăn học. Vợ chồng phú-ông thấy Thiện ưng lời thì vui mừng quá độ, liền cho sắm sửa tư-trang và định ngày để làm lễ cưới. Chồng người vợ cóc, ai kể tuổi chi, đã đủ lễ nghi, lập tức đón Thiện về nhà ở rể.

Khi Thiện đã về, phú-ông cho dọn riêng một tòa nhà gạch để Thiện bày đồ thờ-tự tổ-tiên, và cho Cóc

sang đó cùng ở với Thiện. Từ đó, cứ ngày hai bữa cơm, Thiện lại lên nhà ăn với bố mẹ vợ, và có một đứa đầy-tớ bụng mâm Cóc đi theo ăn cơm với Thiện.

(Còn nữa)

### Thơ kết luận

(Điều thất ngôn tứ tuyệt.)

*Học hành chăm-chỉ chi làm giai,  
Há phải mong chi đến của người.  
Có nết có na người phải chuộng,  
Lo gì không hưởng phúc tương-lai (14)*

- (1) Gia-tư là vốn liếng trong nhà.
- (2) Điền địa là ruộng đất.
- (3) Môn-hạ là đi lại nương nhờ, như người trong nhà vậy.
- (4) Cơ-hồ là gần như.
- (5) Thủy-cung công-chúa là bà chúa con vua Thủy ở dưới nước.
- (6) Cầu-tự là cầu sự sinh đẻ.
- (7) Vô-tự là không con.
- (8) Tiên-mẫu là mẹ tiên, nghĩa là tiếng tôn trọng các bà tiên.
- (9) Tu-nhân tích-đức là sửa điều nhân chữa điều đức.
- (10) Tông-đường là nền nếp tổ tông.
- (11) Đồng-thanh là mọi người cùng nói.
- (12) Đản-bà chữa đủ chín tháng mười ngày, gọi là thai-mãn,
- (13) Hồng-phúc là phúc lớn.
- (14) Tương-lai là sắp đến.

TRUYỆN THỨ XIV

(Tiếp theo)

BÀI THỨ MƯỜI-LĂM

Thiện sẵn tư-chất thông-minh, nay lại có người nuôi cho ăn học, vì thế kinh-sử giúi-mài, không mấy chốc đã trở nên một tay danh-sĩ (1). Thầy học thấy vậy, có lòng yêu Thiện, chắc rằng sau này Thiện tất đỗ cao.

Trò đời, kém người thi người khinh-bĩ, mà hơn người thi người tất đâm dọng ghét-ghen. Những anh em đồng-song (2) với Thiện, thấy Thiện học giỏi hơn cả, thì sinh lòng ghen-ghét nọ-kia, mà thỉnh thoảng lại chế là anh vợ cóc.

Một hôm, sắp sửa đến ngày đỗ mẹ thầy, anh em đồng-môn (3) bàn nhau, đến hôm ấy mỗi người làm một mâm cỗ, để đem đến cúng đỗ mẹ thầy và thi xem cỗ ai khéo nhất thì sẽ cho giải quán-quân (4). Thiện không muốn tranh giải nhất với anh em, song cũng muốn góp một mâm cỗ cúng, để tỏ lòng thành kính với thầy. Ngặt vì vợ là vợ cóc, cỗ chẳng ai làm, nói với bố mẹ vợ thì lại càng bất tiện, vì thế mà Thiện luống ngơ-ngẩn trong lòng, không biết than-thở cùng ai cho được.

Cách ba hôm, đã đến ngày đỗ, các anh em đều có người bưng cỗ đến nhà thầy để cúng. Thiện thấy thế, lấy làm xấu hổ, định về ẩn nấp xó nhà cho khỏi sạm mặt với các hàng chúng-bạn. Ngờ đâu về đến nhà, bỗng thấy có một mâm cỗ rất to, mới làm xong để đó,

Thiện lấy làm ngạc-nhiên, đến hỏi bố mẹ vợ, cũng không ai biết là cô của ai làm. Thiện nhân-tiện nói với bố mẹ vợ cho bốn tên gia-đình (5) khiêng cô đem đến nhà thầy để cúng. Khi đem đến nơi, thấy thấy cô của Thiện sạch sẽ và sang trọng hơn nhất, liền cho đệ lên bàn nhất, trên cả các cô của anh em. Anh em bạn thấy Thiện giật được giải nhất, lại càng tức-tối, bàn với nhau lại xoay cách khác.

Được ít lâu, gần đến ngày tết nguyên-đán (6), anh em bạn bàn định với nhau, hễ đến ngày tết thì người nào có vợ cũng phải cùng đi với vợ để đến mừng tuổi thầy, cô. Thiện thấy anh em bàn nhau như thế, biết là họ lại lập kế để kháy chuyện mình, nhưng cảnh mình vợ cóc chồng người, còn biết làm sao cho được!

Đến hôm mồng một tết, Thiện lễ tiên-tổ nhà mình xong, lại sang lễ tiên tổ nhà vợ và mừng tuổi bố mẹ vợ, rồi trở về nhà riêng, sắp sửa đi mừng tuổi thầy học. Khi đó, Thiện bất giác phiền não mà than thân rằng:

« Trời đã sinh ra ta, sao lại buộc ta đến thế! Nay anh em chúng bạn đều đi với vợ để đến chào thầy, mà ta đây vợ là vợ cóc, còn biết đi đứng làm sao? Bây giờ một mình dẫn đến, tất nhiên họ lại chế-riêu chê-cười, thực là cực khổ. . ! »

Chàng nghĩ đến đó, bỗng dân-dấn hai hàng nước mắt, rồi lững thững ra cửa toan đi. Chàng mới đi được mấy bước, sịch nghe có tiếng giép lẹp-kẹp đi đến sau lưng. Thiện giật mình quay lại, thấy có người con gái ước chừng bằng trạc tuổi mình, áo quần chỉnh chện,

nhan sắc rịu-ràng, chẳng khác gì một vị Hằng-nga (6) giáng thế (7).

Người con gái thấy Thiện quay lại thì khép - nép ra dáng lễ-phép mà bảo Thiện rằng :

-- Anh đưa tôi đi mừng tuổi thầy cô một thể.

Thiện nghe nói, sáng ý, hiểu ngay vợ mình là tiên, đã bỏ lột cóc mà hiện ra hình người, trong bụng cả mừng, liền bảo vợ hãy đi lễ cả tổ-tiên nội ngoại, rồi sẽ đi mừng tuổi thầy sau.

Người vợ đáp rằng :

— Tiên-tổ hai bên, tôi ở nhà vẫn lễ đã lâu, nay nên đi ngay mừng tuổi thầy cô kéo trẻ.

Được lời như cời tấm lòng, Thiện liền đưa vợ đi mừng tuổi thầy cô lập-tức. Anh em bạn học, thấy hai vợ chồng Thiện cùng đến với nhau, thì ai nấy đều ngạc-nhiên kinh lạ, đờ lười cả lại, không còn nói năng chi nữa.

Thiện mừng tuổi thầy cô, rồi đưa vợ về nhà, lên hầu bố mẹ vợ và thuật chuyện cho mọi người nghe. Vợ chồng phú-ông nghe rõ đầu đuôi, mừng khước cả lên mà cảm-ơn giới phật vô cùng.

Khi đó Thiện lên về nhà riêng, tìm ở trong buồng, quả thấy có một cái lột cóc ở đó, chàng liền bằm nát vát xuống ao, cho vợ khỏi đổi hình được nữa. Cách đấy không bao lâu, Thiện được thi đỗ làm quan, vợ chồng ăn ở với nhau rất là tử-tế. Về sau người vợ sinh được ba đứa con gái, Thiện bèn cho một đứa con thứ ba, sáng thừa-tự 8) phú-ông, để nối rỗi tông-dương họ ngoại.

(Hết)

## Thơ kết luận

(Điều lục-bát.)

*Can chi chàng-chuộc ai ai,  
Nhân-từ, cóc nhái ra người cũng nên.  
Ở đời một phận, hai duyên,  
Có nhân, nhân mọc, Hoàng-thiên không nhằm  
Khuyên ai trước hãy tu-tâm (9).*

- 
- (1) Danh-sĩ là người học-trò giỏi có tiếng.
  - (2) Đồng-song là anh em bạn cùng học một lớp.
  - (3) Đồng-môn là những người cùng học một thầy.
  - (4) Quán-quân là đầu nhất đám.
  - (5) Gia-đình tức là người hầu trong nhà.
  - (6) Hằng-nga là nàng tiên trong cung giáng.
  - (7) Giáng thế là giáng xuống cõi đời.
  - (8) Thừa-tự là làm con đẻ nối rồi về sau.
  - (9) Tu-tâm là sửa đổi tấm lòng cho tử-tế.



## TRUYỆN THỨ XV

### BÀI THỨ MƯỜI-SÁU

#### Tranh hóa người

Thuở trước có một anh học-trò, nhà rất nghèo, cha mẹ mất sớm, phải tự mình tu chí đi học, lập lấy công danh. Anh ta vốn nếp thông-minh, học-hành chăm-chỉ, lúc ít tuổi đã nổi tiếng là bậc anh-tuấn thiếu-niên (1). Năm 18 tuổi, anh ta ra trọ tỉnh-thành, tập quan Đốc-học, kỳ văn nào cũng có văn bình (2), tiếng đồn lừng lẫy gần xa.

Một buổi kia, anh chàng đi học, khi trở về qua phố, nhân thấy một cửa hàng có treo nhiều tranh vẽ rất đẹp, liền lần vào để xem. Chàng xem ngắm hồi lâu, mãi sau thấy có một bức tranh Tố-nữ vẽ một người con gái, mặt hoa da phấn, mắt phượng mày ngài, đầu bở đuôi gà, tay cầm quạt lượt, xuân xanh ước độ giăng tròn (3), rõ ra cái tượng truyền-thần (4) một vị con nhà khuê-các (5). Anh chàng học-trò, ngắm đi ngắm lại, có vẻ say mê, muốn mua mà tiền không có, thành ra quyến-luyến ngần-ngờ, không sao bỏ dứt mà đi cho được.

Người thợ vẽ trông thấy anh chàng như vậy, biết ý là chàng ta mê thích bộ tranh Tố-nữ, bèn bảo chàng rằng :

— Tôi vẫn biết tiếng thầy là bậc danh-sĩ, vậy xin tặng thầy nàng mĩ-nhân (6) này để khuya sớm làm bạn với thầy trong phòng sách cho vui.

Nói đoạn, quần bức tranh Tố-nữ ấy mà đưa cho anh học-trò. Anh học-trò nửa mừng nửa ngỡ, không biết nói năng ra sao, liền nhận lấy bức tranh rồi cảm tạ mà về.

Về đến nhà trọ, chàng ta lập tức treo bức tranh lên bên cạnh giường nằm để ngắm. Chàng ta càng ngắm càng mê, càng nhìn càng thích, chỉ ước sao được người trong tranh, bước chân xuống mà chò chuyện với mình, thì danh-lợi trên đời, không còn tưởng gì đến nữa. Tinh-thần đã cảm, văn-từ (7) cũng theo, liền cầm bút đề bốn câu thơ vào bức tranh để tỏ lòng kiêu-mộ (8).

### Thơ rằng :

« Người đâu lạc bước chốn cung Hằng (9) !

Lạnh-lẻo phòng văn thấu nỗi chàng ?

Non nước xin cho lời gấn bó,

Kẻo lòng du-tử (10) những bàng khuáng ! »

Đề rồi lại ngắm, ngắm lại càng mê, mê quá ngỡ là thần-thánh, liền đặt cái ghế trước bức tranh, tạm làm hương-án rồi thắp hương khấn vái ri-rầm, cầu cho hiện ra người thật để cùng mình kết nghĩa trăm năm. Từ đó trở đi, hễ khi anh chàng đi học về, thì lại đèn hương cung-kính, suốt đêm ngày không lúc nào ngơi.

Ngày tháng thoi đưa, thắm thoát đã được ba tháng mười ngày. Một hôm, anh chàng đi nghe sách (11) tại dinh quan Đốc-học, vẫn định về sớm để thổi cơm ăn, như là mọi bữa. Ngờ đâu hôm đó về đến nhà thì đã thấy có mâm cơm dọn sẵn sàng ra đó. Anh chàng trông đến mâm cơm, thấy có các thức cá thịt, nấu-

nướng rất là sạch-sẽ, lấy làm ngạc-nhiên, không hiểu là cơm ở đâu. Chàng nghĩ đi nghĩ lại, ngờ là nàng Tố-nữ đã hiện hình thổi nấu cho mình, bèn đánh bạo đem cơm ra ăn, rồi bát đĩa lại xếp nguyên vào một xó, để thử xem bữa khác ra sao? Đến bữa chiều, quả-nhiên lại thấy mâm cơm dọn sẵn, mà bát đĩa buổi sáng đều biến đi đâu mất. Chàng ta lại cứ đem cơm ra ăn, rồi lại xếp nguyên mâm bát vào xó.

Tự dấy trở đi, cứ ngày hai bữa cơm, lại thấy cơm nước sẵn sàng như thế, chàng ta cứ việc ăn no đi học, không phải bán mua thổi nấu việc chi. Anh chàng thấy vậy, trước còn nghi ngại vẫn vợ, sau cũng mừng thầm trong bụng, song vẫn giữ im bí-mật (12) không hề tỏ-lộ với ai. Lại còn một điều lạ nhất, là mỗi khi chàng ta cần dùng đến bút giấy hay là quần áo, thì mở tráp, mở hòm, lại thấy có sẵn sàng đồ mới. Chàng thấy thế lại càng đoán chắc là nàng Tố-nữ đã dúp đỡ cho mình, vì thế trong bụng càng thêm mơ-tưởng, mà ngày đêm khẩn-nguyện, cầu cho chóng chóng hiện hình để mình khỏi mang lòng mong đợi.

Một đêm kia, anh chàng học khuya, tay rời quyển sách, nằm ngủ thiu thiu. Chợt đâu thấy nàng Tố-nữ ở trên bức tranh bước xuống, mở quạt lượt quạt cho chàng ba cái rồi ngâm bốn câu thơ rằng :

« Tháng ngày giờ chẳng đợi ai,  
Gắng công đèn sách, kéo hoài thanh-xuân (13).

Một mai khoa bảng (14) vinh-thân (15),

Phòng trong sẵn có Tẩn Tần (16) ngại chi ! »

Anh chàng trông thấy nàng, mừng quá, vội vàng nắm lấy tay nàng, thì té ra nắm phải quyển sách.

Chàng giật mình mở bằng mắt ra, người thật chẳng thấy, chỉ thấy người trong tranh vẫn còn ở đó, trong lòng lại càng ảo-não, ngẩn-ngơ, không sao yên được.

Qua năm sau, chàng học-trò 19 tuổi, gặp khoa hương-thí (17), lều chiếu vào thi, nhờ giới được đứng tên đầu Hồ-bảng (18). Khi xướng-danh (19), chàng vào lĩnh mũ áo vua ban (20), rồi quay về chào mừng các quan bản-tỉnh (21). Quan bản-tỉnh vui mừng tiếp đãi một vị tân-khoa (22), và sức giấy cho các dân trong bản-huyện (23) phải đem cờ trống vồng lọng đi đón quan giải-nguyên (24) về quê báỉ-tổ (25).

(Còn nữa)

### Thơ kết luận.

(Bài này làm theo lối từ khúc, nghĩa là câu đặt không cân đều nhau, miễn sao có vần có điệu, dễ đọc là hơn)

*Bạn đầu xanh,*

*Buổi dua ganh.*

*Gắng công đèn-sách,*

*Kíp hội công-danh.*

*Chớ nên dong đuôi nơi dài-diểm (26).*

*Có chi giới kia chẳng phụ mình.*

*Quyển vàng án tuyết (27),*

*Lăn lóc năm canh,*

*Gương xưa soi sáng rành-rành,*

*Làm giai bề học tung-hoành (28) ai ơi!*

(1) Anh-tuấn thiếu-niên là một người còn ít tuổi mà thông-minh sáng suốt.

(2) Ngày xưa các trường-học lớn, thường chọn những bài văn hay của học-trò, đem ra bình đọc cho công chúng nghe, gọi là bình-văn. Văn bình tức là có văn được đem ra bình đọc vậy.

(3) Giảng tròn là ngày 16. Con gái 16 tuổi thường gọi là tuổi giảng tròn.

(4) Truyền-thần là truyền cái tinh thần ra như hệt.

(5) Khuê-các là buồng the, nghĩa là trở vào con gái nhà tử-tế, chỉ nghiêm cấm trong chốn buồng the mà không hay đi lang chạ.

(6) Mĩ-nhân là người con gái đẹp.

(7) Văn-tử là cái tư-tướng làm văn.

(8) Kiêu-mộ là mong-ước yêu-mến.

(9) Cung-Hằng tức là Cung-giăng.

(10) Du-tử là người đi xa làng nước.

(11) Ngày xưa những học-trò lờ đi học gọi là đi nghe sách, nghĩa là đến nhà trường để nghe thầy giảng các nghĩa-lý xa rộng trong sách, chứ không phải học từng chữ một như lúc trẻ con.

(12) Bí-mật là kín đáo không ai biết.

(13) Thanh-xuân là lúc còn xuân xanh tuổi trẻ.

(14) Khoa-bảng là được đỗ khoa cử, có tên trên bảng.

(15) Vinh-thân là sung-sướng thân mình.

(16) Về đời Xuân-thu bên Tàu, nước Tần với nước Tấn trải mấy đời giàu-gia với nhau, cho nên ngày nay nói đến sự vợ chồng, thường gọi là duyên Tần Tấn.

(17) Hương-thí là khoa thi kén lấy Cử-nhân và tú-tài ngày trước.

(18) Cái bảng đề tên các người đậu Cử-nhân ngày trước gọi là Hồ-bảng.

(19) Ngày trước khi chấm thi xong, ai được đậu thi có một viên quan ra đứng tại cửa trường, gọi tên từng người một, gọi là xướng danh, tức là xướng tên vậy.

(20) Ngày trước các người đỗ Cử-nhân trở lên, thi vua ban cho mỗi người một bộ mũ áo triều, để vào bái mạng tại Hành-cung, là nơi thờ vọng đức vua ở đó.

(21) Bản-tỉnh là tỉnh mình ở.

(22) Tân-khoa là người mới đỗ.

(23) Bản-huyện là huyện mình ở.

(24) Đỗ đầu bảng Cử-nhân gọi là Giải-nguyên, đỗ thứ nhì gọi là Á-nguyên.

(25) Bái-tổ là về lạy tổ-tiên ở nhà mình.

(26) Đai điếm là những cách xa-hoa sang trọng dõm.

(27) Quyền vàng là sách học, án tuyết là bàn học, theo nghĩa chữ tàu, tả cảnh người học-trò.

(28) Tung-boành là ngang dọc, là nói ý vẫy vùng ngang dọc.

## TRUYỆN THỨ XV

(Tiếp theo)

### BÀI THỨ MƯỜI-BẢY

---

Nguyên quan Giải-nguyên có người chủ họ ở nhà quê, nhà cũng nghèo túng mà ở liền vách với nhà quan Giải-nguyên. Khi anh chàng mới đỗ Giải-nguyên, người chủ ở nhà nghe tin, lấy làm mừng rỡ, song hiềm vì gia-tư bần-bách (1) không biết lấy gì đúp cháu vào việc khao mừng và thết đãi những người đón rước, vì thế trong bụng vẫn vờ, chưa nghĩ kế-sách (2) làm sao cho tiện. Đương khi đó, bỗng có một người con gái rất xinh đẹp, ăn mặc ra chiều lịch-sự, ở đâu lần đến chào hỏi nhận họ, rồi xin xuất tiền để lo liệu các việc cho quan Giải-nguyên và xin giấu tiếng chớ cho ai biết.

Người chủ mới nghe nói, lấy làm nghi ngại, chưa dám nhận nhờ ngay vội. Sau người con gái nói là cùng quan Giải-nguyên đã có ước-nguyên từ xưa, và cố tình nài kêu để xin càng-đáng các việc. Người chủ thấy cô ả ra dáng chân-thành khẩn-thiết (3), và đương lúc quẫn-bách (4) mà lại có người xuất của giúp cho, thì cũng chiều ý nhận lời, để xem sau này duyên cơ ra sao.

Người con gái được người chủ nhận lời, bèn đưa tiền ra cho chủ tậu trâu bò, sắm đồ vật và sửa sang nhà cửa cỗ bàn để thết đãi cố-hương (5) cùng tông huyện.

Dân làng thấy chủ thím quan Giải-nguyên, nhà vốn nghèo túng mà nay bỗng dưng có tiền mua sắm

linh-đình, thì ai nấy đều lấy làm lạ mà xúm nhau đến hỏi. Khi thì ông chủ chỉ nói dối là vay mượn để lo liệu hộ cho cháu, rồi sau này cháu có bổng lộc sẽ lại đem trả người ta. Làng xóm thấy vậy, đều khen người chủ là tay giỏi việc lo-toan.

Cách mấy hôm sau, dân xã rước quan Giải-nguyên về. Quan Giải-nguyên về đến nhà, lạy mừng tiên-tổ, rồi quay ra chào mừng chú thím. Khi chào chú thím xong, chợt trông ra thấy cỗ bàn bày biện linh-đình, kẻ làm, người dọn, chạy nôn lên sinh-sịch. Quan Giải-nguyên đoán chắc là chú thím đã vay công lĩnh nợ để lo liệu công việc cho mình, trong bụng lấy làm áy náy phàn nàn, liền mời chú ra để hỏi.

Người chủ thấy hỏi, cười mà bảo quan Giải-nguyên rằng :

— Chú thím vốn nghèo, lấy dâu mà giúp cháu được ! Đó là tiền-của của cháu dâu chú đó, để chú gọi ra nói chuyện cho cháu nghe.

Nói đoạn, liền quay vào nhà trong gọi to lên rằng :

— Nào cháu dâu chú dâu, ra cho chú hỏi.

Quan Giải-nguyên nghe chú nói chưa kịp hỏi lại, thì đã thấy có một người con gái ở trong nhà, riu ràng yểu điệu bước ra ; nhìn kĩ lại thì té ra chính nàng Tố-nữ ở trong tranh khi trước. Giải-nguyên giật mình mừng tủi, không kịp nghĩ ngượng với ai, vội đứng dậy nắm lấy tay nàng rồi ngăn hẳn người ra, khiến cho hết thấy thân ; háo một huyện đều ngạc-nhiên không biết là tấn hí-kịch (6) gì ?

Một lát, quan Giải-nguyên định tâm-thần lại, liền đem chuyện mình từ khi xem bức tranh Tố-nữ, kể hết

cho mọi người nghe. Mọi người nghe nói đều mơ màng quái lạ, tưởng là câu chuyện chiêm-bao.

Khi khao mừng thết đãi, xong đầu vào đấy, quan Giải-nguyên nhân mở bức tranh ra xem thì hình vẽ trong tranh đã biến đi đâu mất, duy còn hai mặt giấy không. Giải-nguyên lại gói bức tranh cất đi cẩn-thận để rồi chiêm-nghiệm về sau.

Năm sau, quan Giải-nguyên vào thi-hội, thi-đình (7), được đậu Hoàng - giáp, rồi ra làm quan dăm năm, thi thăng lên chức Án-sát.

Một hôm nhân buổi thanh-nhân, nàng Tố-nữ nói với quan Án-sát rằng :

— Tôi đây phận mỏng như tờ, không sinh để được, chàng nên nghĩ việc thừa-tự làm trọng, mà sớm lấy vợ mai để khỏi mang tiếng là người bất-hiếu (8). Người thợ vẽ đãi chàng bức tranh đó, tức là Ân-nhân (9) của cả đôi ta ; nay nhân người ấy có một đứa con gái, đã mười tám tuổi, nhan sắc cũng vào tầm xinh-đẹp, vậy tôi xin giạm người ấy về làm vợ lẽ cho chàng, trước là để trả ơn người, mà sau nữa là mình được việc, chàng nên y-nhận nhờ cho.

Quan Án nghe nói cố ý từ chối không ưng song nàng nhất định nài-ép năn-ni cho kỳ đến được. Mãi sau, quan Án bất-đắc-dĩ phải nhận lời, mà lấy con gái người thợ vẽ về làm thứ thất (10).

Vợ chồng xum họp, chưa được bao lâu, một hôm nàng Tố-nữ bỗng nói với quan Án rằng :

— Duyên nợ đôi ta, chẳng qua chỉ vì một tay người thợ vẽ ; tôi cũng muốn cùng chàng vẹn ước trăm



năm (11) cho khỏi phụ tấm lòng luyến-ái (12) : song nước bèo tan hợp, định tự trời xanh, đã xuống cõi trần, dầu thần thánh cũng phải trong khuôn tạo-hóa (13). Tôi nay kỳ-hạn đến nơi, tôi không thể lưu lại trần-hoàn (14) lâu ngày được nữa. Vả chàng nay, công-danh thân-thế, hiện đã vẹn mười, cửa ngõ buông the, có kẻ trông nom hầu hạ, vậy tôi xin lỗi ước cùng chàng để lánh gót về nơi tiên-giới. Từ nay loan chia phượng rẽ, đôi ngả đôi nơi, dám khuyên chàng lấy nước lấy dân làm trọng, sao cho giữ được thanh-liêm (15), lưu được tiếng thơm muôn thuở, đó là một lời nguyện-ước sau cùng. Còn sự gặp-gỡ đôi ta, xin chàng cũng phó như giấc mộng, chớ nghĩ chi cho một tâm-thần...

Nàng Tố-nữ nói đến đó, thì ngật-ngừng im lặng, tựa hồ nói chẳng ra lời.

Quan Án nghe vậy, giật mình kinh sợ, toan đứng dậy nắm tay lưu lại, thì nàng đã vụt biến mà đi đâu mất.

*Trông theo nào thấy đâu nào ?*

*Hương thừa nhường hãy ra vào đâu đây !*

Quan Án thấy nàng đã biến rồi, biết là thần-tiên bí-mật, khóc than cũng chẳng ăn thua, liền đem bức tranh ra xem lại, thì lại thấy ảnh vẽ trong tranh, nguyên đúng như khi mới vẽ. Quan Án sai treo tranh lên một gian nhà, rồi đặt hương-Án mà thờ nàng làm chính-thất, để trả nghĩa khi xưa.

Sau đó, mỗi khi quan Án cảm đến công nàng, lại nhớ đến lời di-chức (16), thì thủy-chung giữ dạ thanh-liêm, không hề vương chút tham-tàn bạo-ác, vì thế dân đều ca-tụng là vị phúc-tinh (17).

Dẫn dẫn quan Ân làm quan đến chức Thượng-thư,  
con cháu về sau cũng đời đời vinh hiển.

(Hết)

### Thơ kết luận.

(Bài này làm lối « Thi ca liên hành » nghĩa là trên bốn câu thơ, dưới bốn câu ca sáu tám đi liền với nhau).

*Giang san nặng gánh trót cùng nhau,  
Tình nghĩa sao cho vẹn trước sau.  
Gái việc cửa nhà, trai việc nước,  
Trình-thuần liêm-nghĩa (18) rạng nghìn thâu.  
Thần-tiên nào phải xa đâu !  
Chẳng qua cũng bởi tâm-đầu (19) mà ra.  
Có chẳng ta lập chí ta,  
Còn non nước đó, hẳn là còn duyên...*

(1) Bần-bách là nghèo túng.

(2) Kế-sách là mưu mẹo.

(3) Chân-thành là thực-thà. Khẩn-thiết là cần-thiết khẩn-khoản ra ý thân-mật.

(4) Quẫn-bách là eo-hẹp khó-khăn.

(5) Cổ-hương là quê cha đất tổ nhà mình.

(6) Hí-kịch là tấn tuồng buồn cười.

(7) Thi-hội là các ông Cử khắp trong một nước vào thi với nhau. Thi-đình là ai đã đỗ thi-hội thì vào thi tại trước sân vua để phân trên dưới.

(8) Thầy Mạnh-tử có nói, « ở đời có ba hạng tội bất-hiểu, mà tội không con là nặ ng nhất ».

(9) Người làm ơn gọi là ân-nhân.

(10) Vợ cả là chính-thất, vợ lẽ là thứ-thất.

(11) Ước trăm năm là vợ chồng.

(12) Luyện-ái là yêu-mến.

(13) Cái gì tự-nhiên xếp đặt ra, gọi là tự khuôn tạo-hóa. Tạo-hóa tức là giới vậy.

(14) Cõi đời ta ở gọi là trần-hoàn, cũng như chữ trần-thế.

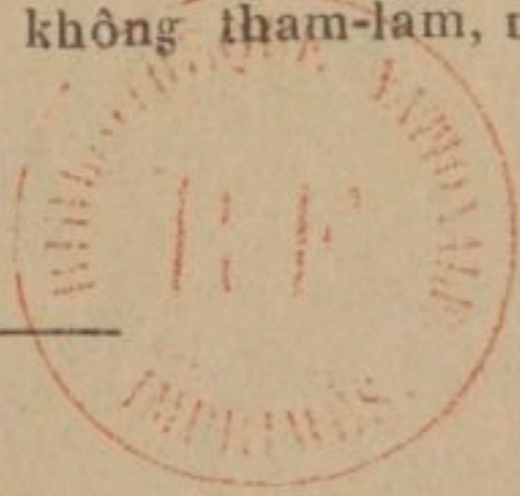
(15) Thanh-liêm là trong sạch không tham-lam, cũng như liêm-khiết.

(16) Lời người đã khuất dặn lại, gọi là di-chúc.

(17) Những người làm quan nhân-đức, thường gọi là phúc-tinh là ông sao phúc-đức.

(18) Trinh-thuần là đức-hạnh của đàn bà : Trinh là trinh-tiết không giãng gió chai lợ, thuần là hòa-nhã tử-tế không độc-ác cay-nghiệt. Liêm nghĩa là đức-hạnh của đàn ông : Liêm là không tham-lam, nghĩa là hiểu biết nghĩa-vụ của mình.

(19) Tâm-dầu cũng là tấm lòng.



1877  
The following is a list of the names of the persons who have been admitted to the membership of the Society since the last meeting of the Council, held on the 15th of January, 1877.

1. Mr. J. H. [Name] of [Location]  
2. Mr. [Name] of [Location]  
3. Mr. [Name] of [Location]  
4. Mr. [Name] of [Location]  
5. Mr. [Name] of [Location]  
6. Mr. [Name] of [Location]  
7. Mr. [Name] of [Location]  
8. Mr. [Name] of [Location]  
9. Mr. [Name] of [Location]  
10. Mr. [Name] of [Location]

The names of the persons who have been admitted to the membership of the Society since the last meeting of the Council, held on the 15th of January, 1877, are as follows:

Cuối tháng juillet thì có  
 tiểu thuyết « **Cách**  
**mệnh gia đình** »  
 tức là cuốn

140 trang  
 giấy tốt

**Nhật-ký Sợ vợ!!!**  
 17 Ba Francis Garnier, Hanoi

Librairie  
 Nam-kỳ  
 xuất bản

Đây là  
 sổ chép  
 hàng ngày  
 của chàng Long-  
 khâu-sinh lấy phải  
 nàng Tỉnh-sur là tây-  
 học giờ giảng, hiểu  
 nhằm chữ tự-do bình-  
 đẳng ; làm cho gia-đình chàng  
 tan nát. Chàng Long-khâu-sinh  
 nặng về hiếu tình, thành người  
 nhu nhược, để người yêu nung đỏ  
 kim vàng thich chữ vào tay : « Sợ vợ »  
 công đèn sách của nàng Tỉnh-sur kết quả tốt  
 đẹp sao. Người hữu tâm với nền luân lý  
 phải cau mày nghiêng rặng.

ĐẠI-MINH KỸ-HIỆP. « Nghĩa hiệp tiểu-thuyết » đã ra số 4.  
 5, 6, 7. sắp ra. 16 trang giấy tốt, một tháng ra 4 kỳ, giá 0\$06.

## KÍNH-ĐÀI THƯ-CỤC

|  |       |
|--|-------|
| <i>Lan-hoa mộng</i> , đã có thứ 6, giá mỗi quyền.  | 0\$08 |
| <i>Ngũ-tử-Tư</i> . trọn bộ 2 quyền, giá  | 0.30  |
| <i>Phồn-hoa mộng-lĩnh</i> , trọn bộ 1 quyền, giá   | 0.30  |
| <i>Cam-phượng-Tri</i> , chuyện kiếm-hiệp trọn bộ 1 quyền giá.                                | 0.22  |
| <i>Ngọc-đường-Xuân</i> , dương in quyền nhất. Trọn bộ 2<br>quyền, giá                        | 0.36  |
| <i>Nội-khoa cấp-cứu</i> , quyền đầu trong bộ sách thuốc<br><i>Hữu-Mai y-kính</i> , dương in. |       |

*Bản-cục dương cần đại-lý bán sách lại khắp các  
 tỉnh ba kỳ và Ai-lao, Cao-man.*

*Xin viết thư về hỏi thể lệ.*

Thư và mandat xin đề cho :

**M. NGUYỄN-THỐNG Kính-dài thư-cục**

N° 52 Route Sinh-Từ — Hanoi

# Sách của Á-Nam Trân-tuần-Khải

## ĐÃ IN BÁN

|                                 |       |     |       |
|---------------------------------|-------|-----|-------|
| Duyên nợ phù-sinh               | thứ I | giá | 0\$20 |
| »                               | » II  | »   | 0.30  |
| Bút quan-hoài                   | » I   | »   | 0.30  |
| »                               | » II  | »   | 0.18  |
| Tam-tự-kinh tập-đọc. (Sách học) |       | »   | 0.30  |
| Thủy-hử                         |       | »   | 4.50  |
| Hồn-tự-lập thứ I                |       | »   | 0.10  |
| Ngũ-ngôn tập-đọc. (Sách học)    |       | »   | 0.30  |

## SÁCH SẴP IN

Bài hát nhà quê.

Hồn-tự-lập thứ II.

Tân nữ-học-sinh (tiểu-thuyết).

Người đời xưa

Hậu thủy-hử.

Mịch-tâm bảo-giám. (Sách học luân-lý, có cả chữ Hán).

